

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN**  
**TRUNG TÂM GDTX TỈNH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**HƯNG YÊN – 2023**

## DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hoàng Thị Phượng	Giám đốc	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Văn Tiến	Chi ủy viên Phó Giám đốc	Phó Chủ tịch thường trực hội đồng	
3	Lê Hồng Hạnh	Bí thư chi bộ Phó Giám đốc	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Vũ Việt Bách	Phó trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng	Thư ký hội đồng	
5	Lâm Thị Hào	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên hội đồng	
6	Trương Huy Dũng	Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng	Ủy viên hội đồng	
7	Bùi Xuân Trung Kiên	Phó bí thư chi bộ Phó trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Thanh Ngân	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thanh Loan	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
10	Trần Triệu Phú	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
11	Đào Thị Bích Hòa	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
12	Phan Thị Thoa	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
13	Mai Văn Hà	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
14	Hoàng Thị Huyền	Viên chức	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Minh Phương	Viên chức	Ủy viên hội đồng	

**HUNG YÊN 10/2023**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	5
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	8
<b>I. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	8
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	16
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	16
Tiêu chí 1	16
Tiêu chí 2	18
Tiêu chí 3	19
Tiêu chí 4	20
Tiêu chí 5	22
Tiêu chí 6	24
Tiêu chí 7	26
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	28
Tiêu chí 1	28
Tiêu chí 2	30
Tiêu chí 3	31
Tiêu chí 4	32
Tiêu chí 5	34
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	36
Tiêu chí 1	36
Tiêu chí 2	38
Tiêu chí 3	39
Tiêu chí 4	40
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	42
Tiêu chí 1	42
Tiêu chí 2	44
Tiêu chí 3	46
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	47
Tiêu chí 1	47
Tiêu chí 2	48
Tiêu chí 3	50
Tiêu chí 4	51
Tiêu chí 5	53
<b>III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	54
<b>IV. PHỤ LỤC</b>	55

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

1. UBND: Ủy ban nhân dân.
2. GD&ĐT: Giáo dục và đào tạo.
3. GDTX: Giáo dục thường xuyên.
4. CBVC-NLĐ: Cán bộ viên chức - người lao động.
5. BDTX: Bồi dưỡng thường xuyên.
6. THPT: Trung học phổ thông.
7. THCS: Trung học cơ sở.
8. GDNN-GDTX: Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.
9. CSVC: Cơ sở vật chất.
10. XHCN: Xã hội chủ nghĩa.
11. CQ-DN: Cơ quan - Doanh nghiệp.
12. ĐH: Đại học.
13. KĐCLGD: Kiểm định chất lượng giáo dục.
14. TP: Thành phố.
15. CNTT: Công nghệ thông tin.
16. GDPT: Giáo dục phổ thông.
17. GCN/CC: Giấy chứng nhận/ chứng chỉ
18. VTVL: Vị trí việc làm

**BẢNG TỔNG HỢP  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>Tiêu chuẩn 1:</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	X		5	X	
2	X		6	X	
3	X		7	X	
4	X				
<b>Tiêu chuẩn 2:</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	X		4	X	
2	X		5	X	
3	X				
<b>Tiêu chuẩn 3:</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	X		3	X	
2		X	4		X
<b>Tiêu chuẩn 4:</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1	X		3		X
2	X				
<b>Tiêu chuẩn 5:</b>					
<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
1		X	4	X	
2	X		5		X
3		X			

Tổng số các chỉ số đạt: **58/72** chỉ số, đạt tỷ lệ **80,56%**

Tổng số các tiêu chí đạt: **18/24** tiêu chí, đạt tỷ lệ **75,00%**

*Ghi chú: Đánh dấu X vào ô tương ứng.*

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường/Trung tâm: Trung tâm GDTX tỉnh.

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên

Tỉnh/thành phố	Hưng Yên	Họ và tên Giám đốc	Hoàng Thị Phụng
Huyện/quận/thị xã/thành phố	TP Hưng Yên	Điện thoại	02213.862928
Xã/phường/thị trấn	P. Quang Trung	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	<a href="http://ttdtxtinh.hungyen.edu.vn/">http://ttdtxtinh.hungyen.edu.vn/</a>
Năm thành lập	1997	Số điểm trường	02
Công lập	Công lập	Có học sinh khuyết tật	0
Tư thục		Có học sinh bán trú	0
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	0
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	X
Trường phổ thông DTNT			

### 1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Bồi dưỡng trong ngân sách	25	24	24	98	47
Bồi dưỡng ngoài ngân sách	0	1	3	2	0
Đại học	0	0	4	6	8
<b>Cộng</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>31</b>	<b>106</b>	<b>56</b>

### 2. Số phòng học

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tổng số	13	13	13	13	13
Phòng học kiên cố	13	13	13	13	13
Phòng học bán kiên cố					
Phòng học tạm					
<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Giám đốc	01	01	Kinh		01		
Phó Giám đốc	02	01	Kinh	01	01		
Giáo viên	10	06	Kinh	10			
Nhân viên	05	03	Kinh	05			
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>11</b>		<b>16</b>	<b>02</b>		

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tổng số giáo viên	13	11	11	11	10
Tỷ lệ giáo viên/lớp					
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)					
Tổng số giáo viên					

dạy giỏi cấp huyện và tương đương					
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					

#### 4. Học sinh (học viên)

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
<b>Tổng số</b>	<b>1779</b>	<b>1129</b>	<b>2628</b>	<b>5476</b>	<b>2815</b>
Bồi dưỡng trong ngân sách	1779	1080	2064	5112	2400
Bồi dưỡng ngoài ngân sách	0	49	383	84	0
Đại học	0		181	280	415
Nữ	1075	611	1412	1755	1561
Dân tộc					
Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
Khuyết tật	0	0	0	0	0
Tuyển mới	1779	1129	2628	5295	2536
Lưu ban	0	0	0	0	0
Bỏ học	0	0	11	31	0
Học 2 buổi/ngày	1779	1129	2628	5476	2815
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	71,2	47,5	84,8	51.6	50.2
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi					
- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%
- Dân tộc					
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	1779	1129	2447	5196	2400
- Nữ	1075	611	1322	1615	1316
- Dân tộc					
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh					
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia					
Tỷ lệ chuyên cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)					



## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trung tâm GDTX tỉnh được thành lập theo Quyết định số 1139/QĐ-UB ngày 30/08/1997 của UBND tỉnh Hưng Yên.

Từ năm 2008 đến nay, Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở GD&ĐT theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 02/5/2008 của UBND tỉnh Hưng Yên.

Trụ sở làm việc:

Cơ sở 1 đặt tại số 126 đường Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên với khuôn viên gần 5.000 m<sup>2</sup>, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống phòng học với đầy đủ trang thiết bị hiện đại.

Cơ sở 2 đặt tại đường Bạch Thái Bưởi, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên với tổng diện tích 17.960m<sup>2</sup>, dự án xây dựng trụ sở Trung tâm GDTX tỉnh được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt giai đoạn 2023-2025.

Đội ngũ CBVC-NLĐ của Trung tâm đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm cao.

#### **1. Vị trí, chức năng**

1.1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT. Trung tâm là cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Sở GD&ĐT trực tiếp quản lý, chỉ đạo Trung tâm.

1.2. Trung tâm có chức năng tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, gồm: Chương trình xóa mù chữ; chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông; Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và các chương trình bồi dưỡng khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

#### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Trước đây, Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên hoạt động theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX và Quyết định 1086/QĐ-SGDĐT ngày 15/6/2020 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc ban hành Quy định vị trí, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở GD&ĐT.

Hiện nay, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên được quy định tại điều 4, Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX và điều 1,2 Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDTX tỉnh trực thuộc Sở GD&ĐT. Cụ thể:

#### 2.1. Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục, đào tạo:

a. Chương trình xóa mù chữ.

b. Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở để cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông để cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, đối tượng trong độ tuổi học phổ thông theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, người lao động có nhu cầu hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

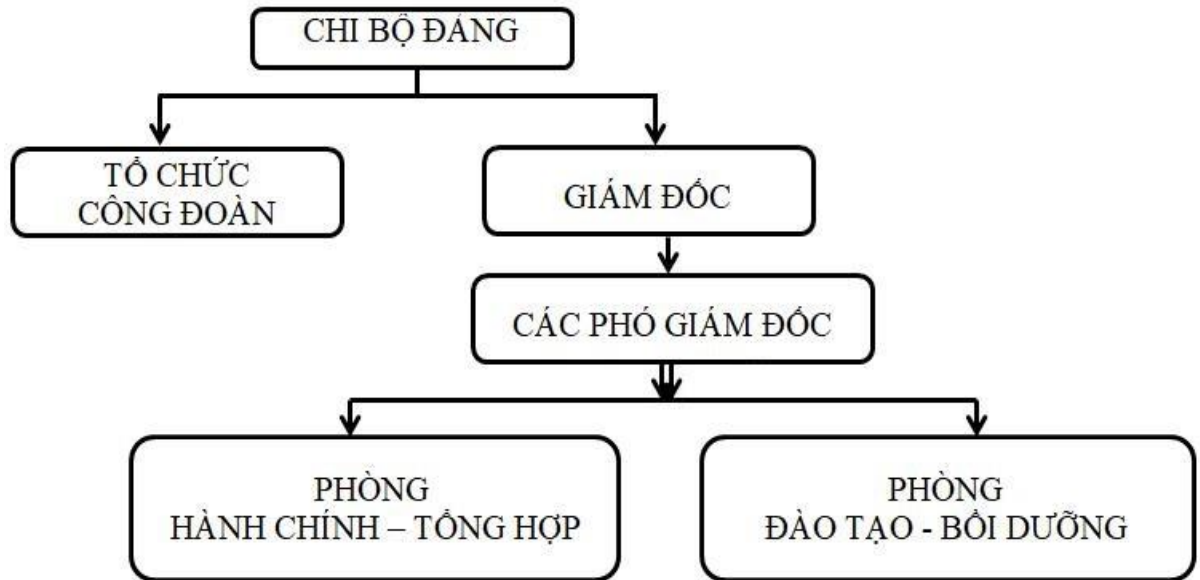
c. Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực: giáo dục pháp luật, văn hóa, xã hội, thể thao, nghệ thuật, môi trường, sức khỏe, kinh tế, tài chính, các chương trình giáo dục kỹ năng; các chương trình chuyển giao công nghệ trong lao động, sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động.

d. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp bao gồm: bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kiến thức văn hóa; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; bồi dưỡng giáo viên các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông về giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp; các chương trình bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các chương trình bồi dưỡng khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

2.2. Liên kết hoạt động giáo dục, đào tạo trong nước và ngoài nước theo quy định của Luật Giáo dục và pháp luật có liên quan. Tổ chức cho người học học tập, thực hành, trải nghiệm thông qua hợp tác, liên kết các chương trình giáo dục, đào tạo.

### **3. Bộ máy tổ chức của Trung tâm**

#### **- Cơ cấu tổ chức**



**- Danh sách viên chức lãnh đạo chủ chốt của Trung tâm:**

Bộ phận	Họ tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, chức vụ
<b>Ban Giám đốc</b>	Hoàng Thị Phượng	1979	Thạc sĩ	Giám đốc
	Lê Hồng Hạnh	1967	Tiến sĩ	Phó Giám đốc
	Nguyễn Văn Tiến	1969	Cử nhân	Phó Giám đốc
<b>Tổ chức Đảng, Công đoàn cơ sở</b>				
Chi bộ	Lê Hồng Hạnh	1967	Tiến sĩ	Bí thư Chi bộ
Công đoàn cơ sở	Phạm Thị Thanh Ngân	1978	Cử nhân	Chủ tịch Công đoàn
<b>Các phòng chức năng</b>				
Phòng Hành chính - Tổng hợp	Lâm Thị Hào	1972	Cử nhân	Trưởng phòng
	Bùi Xuân Trung Kiên	1972	Cử nhân	Phó Trưởng phòng
Phòng Đào tạo - Bồi dưỡng	Trương Huy Dũng	1976	Cử nhân	Trưởng phòng
	Vũ Việt Bách	1978	Cử nhân	Phó Trưởng phòng

**- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên Trung tâm:**

Tổng số người làm việc được giao năm 2023: 19 người.

Tổng số CBQL, GV, NV có mặt (10/2023): 18 người (nam: 7, nữ: 11).

Nhìn chung, cơ cấu tổ chức của Trung tâm đã được kiện toàn, mọi hoạt động từng bước đi vào nề nếp, ổn định. Trung tâm có đội ngũ CBVC-NLĐ nhiệt tình, luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao trong tình hình mới. Tập thể CBVC-NLĐ của đơn vị đoàn kết, nhất trí khắc phục các khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được cấp trên giao.

Trình độ chuyên môn: 100% CBVC-NLĐ có trình độ Đại học và trên Đại

học. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ lí luận chính trị đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

#### **4. Về cơ sở vật chất, cơ chế tài chính**

##### **4.1. Cơ sở vật chất**

Hiện nay, Trung tâm GDTX tỉnh đang có trụ sở tại khu Nhà Thành, hệ thống cơ sở vật chất gồm có:

- Phòng làm việc cho CBVC-NLĐ: 10 phòng, có trang bị điều hoà, quạt mát, hệ thống chiếu sáng, trang thiết bị làm việc đảm bảo.

- Phòng khách dành cho giảng viên: 05 phòng khép kín, trang bị đầy đủ tiện nghi sinh hoạt.

- Phòng học kiên cố: 13 phòng (bao gồm 01 hội trường lớn, 03 phòng học lớn có sức chứa trên 100 học viên, các phòng còn lại đảm bảo chỗ ngồi học từ 50-70 học viên). Phòng học đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. 12/13 phòng học được trang bị điều hoà.

- 01 phòng trực tuyến có kết nối internet để phục vụ cho việc quản lý bồi dưỡng.

- Khu vệ sinh: Trung tâm có các khu vệ sinh riêng cho học viên nam, nữ. Có các khu vệ sinh dành cho giảng viên, CBVC-NLĐ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh.

- Hệ thống lán xe dành cho viên chức, lán xe dành cho học viên đều có mái che, đảm bảo an toàn.

- Phòng Thư viện - Thiết bị đồ dùng: Trung tâm có 01 phòng Thư viện với trên 500 đầu sách gồm: sách giáo khoa, sách nâng cao, sách tham khảo, tạp chí... dành cho cán bộ, giáo viên, học viên tham khảo, học tập. Trung tâm trang bị đầy đủ các thiết bị máy chiếu, âm-li, loa đài phục vụ nhu cầu dạy và học.

Năm 2023, Trung tâm đã được UBND tỉnh phê duyệt Dự án xây dựng Trung tâm GDTX tỉnh giai đoạn 2 tại đường Bạch Thái Bưởi, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên với tổng diện tích 17.960m<sup>2</sup>. Hiện tại, Trung tâm đã khởi công xây dựng trụ sở mới, dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

##### **4.2. Cơ chế tài chính**

Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

Theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định mức độ tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc

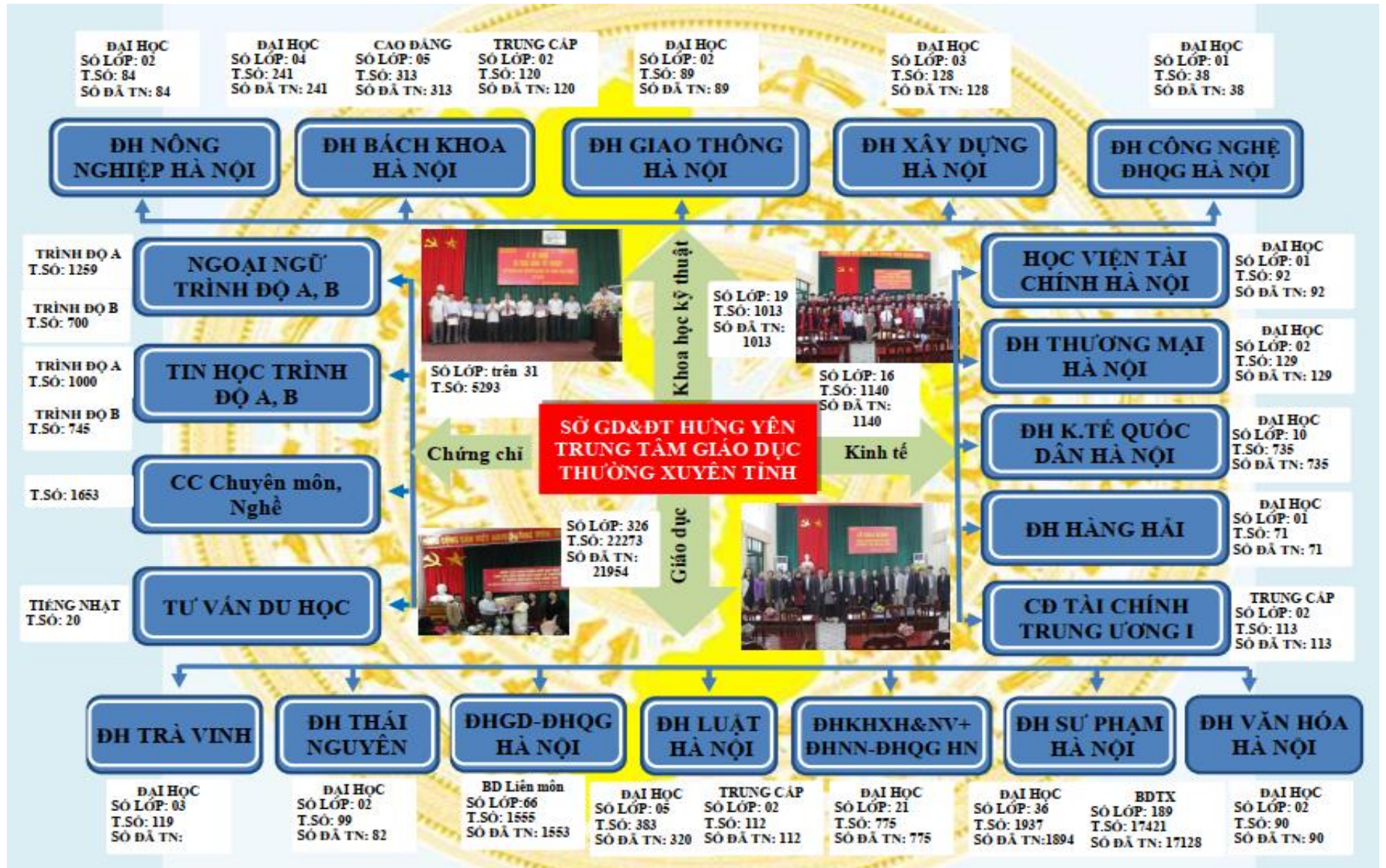
Sở GD&ĐT giai đoạn 2022-2026, mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên từ 10% đến 30%.

## **5. Kết quả đào tạo và một số thành tích nổi bật**

### **5.1. Kết quả đào tạo**

Từ năm 1997 đến nay, Trung tâm GDTX tỉnh đã liên kết với nhiều đơn vị đào tạo, bồi dưỡng uy tín, chất lượng như ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Hà Nội 2, ĐH Giáo dục, Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông, ĐHNN-ĐHQG Hà Nội, Đại học KTQD, Đại học Bách khoa, Học viện Tài chính, Đại học Công nghệ - ĐHQG Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Văn hoá, Đại học Thương mại, Đại học Hàng Hải, ĐHSP - ĐH Thái Nguyên, Đại học Trà Vinh, Đại học Vinh... tổ chức chiêu sinh và thực hiện chương trình đào tạo không chính quy các hệ Đại học, cao đẳng và các lớp bồi dưỡng ngắn hạn ở địa phương thuộc lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật, Kinh tế, Văn hoá, Giáo dục... góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp xây dựng công nghiệp hoá - hiện đại hoá của tỉnh Hưng Yên nói riêng, của đất nước nói chung.

Hàng năm, Trung tâm được UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Hưng Yên giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho hàng nghìn CBQL, GV cấp THPT, bồi dưỡng giáo viên dạy liên môn tích hợp bậc Tiểu học, THCS và bồi dưỡng các chương trình khác đáp ứng lộ trình thay sách giáo khoa mới Chương trình GDPT 2018.



(sơ đồ kết quả đào tạo từ 1997 đến 2023)

## **5.2. Một số thành tích nổi bật**

Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên đã thực hiện tốt vai trò sứ mệnh của mình, đó là phối hợp liên kết với các cơ sở giáo dục uy tín trên toàn quốc để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và các chương trình bồi dưỡng khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Từ năm 1997 đến 2008, Trung tâm và các tổ chức trực thuộc đã được UBND tỉnh Hưng Yên, Sở GD&ĐT, Đảng Ủy khối các cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, Công đoàn viên chức tỉnh ... tặng Bằng khen, Giấy khen ghi nhận những kết quả đạt được của tập thể CBVC-NLĐ của đơn vị.

Hiện nay, hệ thống Trung tâm GDTX trên toàn quốc đều gặp khó khăn chung về nguồn tuyển sinh, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cũng có chức năng liên kết đào tạo... Nhưng Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên vẫn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và tiếp tục được các Sở, ngành ghi nhận kết quả:

- Năm học 2017-2018, tập thể Trung tâm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc” theo Quyết định số 1960/QĐ-SGDĐT, ngày 30/7/2018 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên;

- Năm học 2018-2019, tập thể Trung tâm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc” theo Quyết định số 2092/QĐ-SGDĐT, ngày 30/7/2019 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên;

- Năm học 2019-2020, tập thể Trung tâm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo Quyết định số 2687/QĐ-SGDĐT, ngày 18/8/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên; Có 01 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”; 18 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Năm học 2020-2021, tập thể Trung tâm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo Quyết định số 1852/QĐ-SGDĐT, ngày 22/7/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên;

- Năm học 2021-2022, tập thể Trung tâm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo Quyết định số 1294/QĐ-SGDĐT, ngày 30/6/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên. Trong đó: 02 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”; 17 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 02 cá nhân được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen. Công đoàn Trung tâm đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, trong đó 03 Công đoàn viên được đề nghị tặng danh hiệu “Nữ công hai giỏi”.

- Năm học 2022-2023, tập thể Trung tâm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo Quyết định số 1252/QĐ-SGDĐT, ngày 03/7/2023 của Giám đốc Sở

GD&ĐT Hưng Yên. Trong đó: 03 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”; 17 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 01 cá nhân được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen theo Quyết định số 1254/QĐ-SGDĐT, ngày 03/7/2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên.

## **6. Mục đích tự đánh giá**

- Mục đích tự đánh giá: Thông qua việc tự đánh giá, Trung tâm xác định được mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện tại, từ đó có kế hoạch cải tiến chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục; Đồng thời, thông qua công tác kiểm định chất lượng để báo cáo với cơ quan quản lý giáo dục, công khai đăng tải trên Website của Trung tâm để cộng đồng biết về thực trạng giáo dục của đơn vị, là cơ sở để cơ quan quản lý giáo dục đánh giá và công nhận Trung tâm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Nguyên tắc tự đánh giá: khách quan, trung thực, công khai, minh bạch.

- Phạm vi tự đánh giá: Đánh giá tổng thể hoạt động của Trung tâm theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng các Trung tâm GDTX do Bộ GD&ĐT ban hành.

## **7. Quy trình tự đánh giá**

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT Hưng Yên, Trung tâm GDTX tỉnh đã tổ chức thực hiện các bước tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình sau:

- (1) Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- (2) Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- (3) Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.
- (4) Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá.
- (6) Công bố, lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá.
- (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

## **8. Phương pháp và công cụ tự đánh giá**

### **8.1. Phương pháp tự đánh giá**

Thu thập, hệ thống hóa các minh chứng.

Phân tích, xử lý hệ thống minh chứng thu thập được, từ đó làm rõ điểm mạnh, điểm yếu hoặc tồn tại, thiếu sót theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trung tâm GDTX.

Đề xuất giải pháp khả thi để cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

### **8.2. Công cụ đánh giá**

Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ KĐCLGD cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.



Công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT, GDTX.

Công văn số 430/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 24/5/2013 của Cục Khảo thí và KĐCLGD hướng dẫn xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trung tâm giáo dục thường xuyên.

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý**

#### **Mở đầu:**

Thực hiện nhiệm vụ chính trị, Trung tâm GDTX tỉnh đã tiến hành điều tra nhu cầu học tập của người dân để xây dựng kế hoạch hoạt động. Bên cạnh đó, Trung tâm quản lý tốt CBVC-NLĐ theo Quy chế hoạt động của đơn vị; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT; thực hiện tốt việc quản lý tài chính, tài sản; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành. Lãnh đạo Trung tâm cũng luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

#### ***Tiêu chí 1: Xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm.***

a) Chiến lược phát triển xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện;

b) Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của Trung tâm, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân;

c) Chiến lược phát triển được sở giáo dục và đào tạo phê duyệt và được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại Trung tâm, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và trên website của sở giáo dục và đào tạo hoặc website của Trung tâm (nếu có).

#### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Những năm gần đây, Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện đổi mới trên cơ sở chuẩn hóa - hiện đại hóa - xã hội hóa, nâng cao chất lượng góp phần xây dựng xã hội hiện đại.

Theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT [H1.1.01.01]; Kế hoạch 321/KH-UBND, ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển GD&ĐT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 [H1.1.01.02]; Kế hoạch số 27/KH-UBND, ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển GD&ĐT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [H1.1.01.03]; Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày

05/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX [H1.1.01.04]; Trung tâm đã xây dựng “Chiến lược phát triển Trung tâm giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2025” và “Chiến lược phát triển Trung tâm giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030”. Trong từng giai đoạn, Chiến lược phát triển của Trung tâm chú trọng xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện. [H1.1.01.05].

b) Từ năm 2020, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX, về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công [H1.1.01.06], Trung tâm đã triển khai điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân [H1.1.01.10] để xây dựng Kế hoạch Đào tạo - Bồi dưỡng [H1.1.01.07]; Kế hoạch chuyên môn [H1.1.01.08] phù hợp với các nguồn lực của Trung tâm, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân.

c) Trên cơ sở mục tiêu chiến lược, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch Đào tạo - Bồi dưỡng trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước [H1.1.01.11].

“Chiến lược phát triển Trung tâm giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2025” và “Chiến lược phát triển Trung tâm giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030” đã được Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên phê duyệt và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị [H1.1.01.12].

## **2. Điểm mạnh**

Chương trình hành động, kế hoạch công tác của Trung tâm nghiêm túc thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trung tâm không ngừng nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh.

Phát huy các nguồn lực, xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

Thực hiện tốt khả năng đa dạng hóa về nội dung đào tạo cũng như hình thức tổ chức đào tạo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học cho người học.

## **3. Điểm yếu**

Mục tiêu chiến lược của Trung tâm chưa có tính đột phá chủ yếu tập trung thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch nhà nước giao.

Giải pháp xã hội hóa trong giáo dục của Trung tâm còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trung tâm tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển căn cụ thể hơn, bám sát với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thực tế của tỉnh Hưng Yên nói riêng và của đất nước nói chung.

Chú trọng xây dựng giải pháp có tính khả thi cho các chương trình đào tạo-bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu, thu hút người học.

#### **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của xã hội để xây dựng kế hoạch hoạt động***

a) Tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn;

b) Sử dụng kết quả điều tra để xây dựng kế hoạch hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của người dân;

c) Chủ động tham gia xây dựng phòng trào học thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Hàng năm, Trung tâm GDTX tỉnh tổ chức rà soát và điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức: theo phiếu khảo sát trực tiếp nhu cầu học tập, cập nhật khảo sát thông tin tuyển sinh trên ứng dụng Google Forms...[H5.5.02.02]; [H1.1.02.02]; [H1.1.02.03].

b) Tổng hợp kết quả điều tra để xây dựng kế hoạch đào tạo - bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập của người dân [H1.1.01.10]; [H1.1.01.07].

c) Hàng năm, Trung tâm tổ chức phát động hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” với nhiều hình thức như: treo băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn, về ý nghĩa của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập [H1.1.02.04]; [H1.1.01.07]; [H1.1.02.05].

Nhằm góp phần xây dựng xã hội học tập, trên cơ sở kết quả tổ chức rà soát và điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn tỉnh Trung tâm đã liệt kê đào tạo nhiều ngành nghề liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học, văn bằng 2, như: ngành Luật, Luật kinh tế, Thông tin Thư viện, Ngôn ngữ Anh, Giáo dục mầm non, Giáo dục Tiểu học... Đa dạng và linh hoạt về hình thức đào

tạo, thời gian tổ chức: đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, Elearning, học thứ 7 và chủ nhật, học buổi tối...

## **2. Điểm mạnh**

Trung tâm GDTX tỉnh nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT; sự phối hợp nhiệt tình, thiện chí của phòng GD&ĐT, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện/thị xã/thành phố, BGH các trường THPT, các trường Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh nên việc triển khai tổ chức thực hiện các mặt công tác thuận lợi, đảm bảo theo Kế hoạch Nhà nước giao.

## **3. Điểm yếu**

Nhu cầu học tập của nhân dân tự phát, manh mún không tập trung dẫn tới việc lựa chọn ngành nghề chưa bám sát nhu cầu của thị trường việc làm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực tuyên truyền, quảng bá, đẩy mạnh tư vấn tuyển sinh các khóa đào tạo - bồi dưỡng tại Trung tâm để ứng nhu cầu học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhân dân.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

***Tiêu chí 3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của bộ GD&ĐT***

- a) Xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học;
- b) Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo quy định;
- c) Quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định và theo Luật Lưu trữ.

## **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trên cơ sở Kế hoạch Nhà nước giao hàng năm và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Trung tâm GDTX tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo năm học, theo tháng, theo tuần [H1.1.03.01]; [H1.1.03.03]; Từng thành viên Ban Giám đốc xây dựng chương trình hành động ngay từ đầu nhiệm kỳ, trong đó nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn [H1.1.03.04].

Căn cứ vào kế hoạch học tập của các cơ sở chủ trì đào tạo, Trung tâm triển khai kịp thời tới học viên các lớp, quán triệt nghiêm túc thực theo kế hoạch đã phê duyệt [H1.1.03.02].

b) Để đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, Trung tâm nghiên cứu, lựa chọn, xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch định kỳ [H1.1.03.05]; [H1.1.03.08].

Công tác quản lý chuyên môn được quan tâm thường xuyên. Trung tâm đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và triển khai thực hiện nghiêm túc [H1.1.03.06]; [H1.1.03.07].

c) Hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Thông tin được cập nhật kịp thời theo đúng quy định. Trung tâm áp dụng phần mềm quản lý công văn đi - đến nhằm hỗ trợ quá trình lưu trữ thuận lợi hơn [H1.1.03.09].

## **2. Điểm mạnh**

Xây dựng các kế hoạch định kỳ cơ bản bám sát với nhiệm vụ chuyên môn được giao, theo đúng tiến độ và phân bổ các nhiệm vụ trong năm rõ ràng, đảm bảo cho việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao. Có quản lý, đánh giá kịp thời các nhiệm vụ chuyên môn. Với việc xây dựng kế hoạch định kỳ cùng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác chuyên môn của viên chức đã góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của Trung tâm.

Trung tâm thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ, sổ sách liên quan theo đúng quy định.

## **3. Điểm yếu**

Xây dựng kế hoạch định kỳ chưa sát với tình hình thực tế, chú trọng tính khả thi nhằm đảm bảo hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ đề ra.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để thực hiện công tác quản lý chuyên môn tốt hơn, cần đẩy mạnh trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lý; liên tục cập nhật các quy định mới của Bộ GD&ĐT và các nội quy, quy chế của các cơ sở giáo dục để áp dụng vào thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý chuyên môn đúng và hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

***Tiêu chí 4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm***

a) Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm theo quy định;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên;

c) Huy động tối đa đội ngũ giáo viên sẵn có của địa phương và những người có kinh nghiệm, tâm huyết tham gia giảng dạy các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Ngay từ khi được thành lập, Trung tâm đã quan tâm công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo quy chế tổ chức hoạt động của Trung tâm.

Trung tâm đề xuất tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm đảm bảo đội ngũ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn [H1.1.04.01].

Trung tâm xây dựng đề án vị trí việc làm thể hiện đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện tại của Trung tâm [H1.1.04.02].

Hàng năm, Trung tâm thường xuyên quan tâm làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ [H1.1.04.03].

b) Trung tâm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cũng như công tác quản lý học viên tham gia học các chương trình tại Trung tâm.

Trung tâm có đầy đủ nhân lực cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo tốt các hoạt động của đơn vị [H1.1.04.04]. Do đặc thù, Trung tâm chưa xây dựng đề án tuyển sinh học sinh phổ thông hệ GDTX nên đội ngũ giáo viên, nhân viên của đơn vị chủ yếu tham gia làm nhiệm vụ quản lý lớp học, luôn đảm bảo học đúng lịch, đúng buổi [H1.1.04.05]; [H1.1.03.02]; giảng viên đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn, giảng dạy đúng nội dung trọng tâm [H1.1.04.06]; [H1.1.04.07]; tổ chức chương trình đúng Kế hoạch Nhà nước được UBND tỉnh giao hàng năm [H1.1.01.11].

Việc quản lý học viên tham gia học tại Trung tâm theo đúng quy định hiện hành [H1.1.04.09]; [H1.1.04.10]; [H1.1.04.11]; [H1.1.04.12].

Chế độ báo cáo luôn đảm bảo: Hàng tháng, Ban lãnh đạo mở rộng họp giao ban để đánh giá kết quả công tác tháng trước, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch công tác tháng tiếp theo. Định kỳ báo cáo Sở chủ quản theo tháng. Đồng thời thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên [H1.1.04.13]. Việc đánh giá xếp loại chất lượng CBVC-NLĐ thực hiện theo Quyết định 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy Hưng Yên [H1.1.04.14].

c) Trung tâm có đội ngũ CBVC-NLĐ nhiệt tình, có trách nhiệm cao, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Các đơn vị liên kết, phối hợp cử Giảng viên tham gia giảng dạy giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên sâu chuyên môn, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ cho người học [H1.1.04.04]; [H1.1.04.07]; [H1.1.04.16]; [H1.1.03.02].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên thực hiện tốt, bám sát các quy định hiện hành của Bộ, ngành, của tỉnh.

Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên có bề dày kinh nghiệm trong công tác tổ chức đào tạo - bồi dưỡng các lĩnh vực văn hoá - giáo dục, kinh tế - xã hội..., với gần 30 năm xây dựng và trưởng thành.

## **4. Điểm yếu**

Một số viên chức chưa tích cực, chủ động trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị.

Việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cần có chiến lược định hướng lâu dài.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trung tâm cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn cho đội ngũ CBVC-NLĐ lộ trình cụ thể theo giai đoạn 5 năm, 10 năm.

Tăng cường kiểm tra, giám sát ý thức kỉ luật, việc chấp hành nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị cũng như các quy định chung của nhà nước.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước.***

a) Có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán và báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo quy định;

c) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ; thực hiện công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định.

## **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, Trung tâm GDTX tỉnh đã xây dựng dự thảo, lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ, viên chức, người lao động các phòng chuyên môn, đoàn thể trực thuộc đơn vị và thống nhất ban hành hệ thống văn bản liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị, như: Quy định quản lý tài sản [H1.1.05.02], Quy chế chi tiêu nội bộ [H1.1.05.01]. Bên cạnh đó, Giám đốc Trung tâm đã thành lập Ban mua sắm trang thiết bị, Ban cải tạo sửa chữa CSVC

[H1.1.05.03], xây dựng quy chế nâng lương trước hạn nhằm khuyến khích, động viên viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo chế độ cho CBVC-NLĐ [H1.1.05.04]. Trung tâm công khai tài chính, công khai ngân sách Nhà nước giao, công khai tình hình sử dụng ngân sách theo quý, có hệ thống sổ sách quản lý tài sản của đơn vị [H1.1.05.12]; [H1.1.05.06]; [H1.1.03.05].

b) Hàng năm, Trung tâm lập dự toán thu chi [H1.1.05.10] và thực hiện thu, chi theo các quy định hiện hành [H1.1.05.11]; [H1.1.05.07]; [H1.1.05.08]; [H1.1.05.15]. Trung tâm thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ đảm bảo các hoạt động của đơn vị và thực hiện chi theo hợp đồng [H1.1.05.14]; [H1.1.05.16]; [H1.1.05.17]; [H1.1.05.18]; [H1.1.05.19]; [H1.1.05.20]. Báo cáo quyết toán tài chính, tài sản theo đúng quy định [H1.1.05.12]; [H1.1.05.06]. Công tác kiểm kê tài sản cố định được thực hiện hàng năm. Trung tâm ban hành quyết định thành lập Ban kiểm kê tài sản [H1.1.05.09] và tiến hành kiểm kê tài sản định kỳ [H1.1.05.13].

c) Thực hiện công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ và chứng từ kế toán theo quy định [H1.1.05.12]; [H1.1.05.22]; [H1.1.05.24], và thực hiện công khai theo các quy định hiện hành [H1.1.05.23]; [H1.1.05.25]; [H1.1.05.26]; [H1.1.05.27].

## **2. Điểm mạnh**

Ban Giám đốc chỉ đạo bám sát các quy định về tài chính của Bộ, ngành, của tỉnh. Kế toán đạt chuẩn chuyên môn đào tạo, nghiệp vụ tốt, chủ động tham mưu cho Giám đốc trong công tác thu chi, thực hiện nghiêm các quy định tài chính.

Trung tâm thực hiện công khai, minh bạch và dân chủ trong việc sử dụng các loại quỹ tạo sự đồng thuận cao trong tập thể đơn vị.

## **3. Điểm yếu**

Còn lúng túng trong việc áp dụng các quy định của pháp luật để tiến hành thanh lý, tiêu hủy tài sản hết niên hạn sử dụng, hư hỏng, mục nát.

Khối lượng công việc của bộ phận kế hoạch tài chính khá nhiều, một kế toán đôi khi không làm kịp tiến độ công việc theo yêu cầu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

Tăng cường phối hợp liên kết đào tạo với các trường Đại học, các cơ sở giáo dục uy tín để tư vấn tuyển sinh các ngành, nghề phù hợp với xu hướng hiện nay đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân từ đó tăng nguồn thu góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho CBVC-NLĐ.

Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên tài vụ, sử dụng các phần mềm quản lý để giảm áp lực công việc hành chính.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:



*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua.***

a) Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục thường xuyên; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

b) Tổ chức, duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trung tâm tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục, liên kết đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn theo Kế hoạch nhà nước giao hoặc theo nhu cầu của xã hội điều bám sát các văn bản quy định hiện hành.

Trước năm 2021, Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên hoạt động theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX và Quyết định 1086/QĐ-SGDĐT ngày 15/6/2020 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc ban hành Quy định vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở GD&ĐT. Hiện nay, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên được quy định tại điều 4, Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX và điều 1,2 Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDTX tỉnh trực thuộc Sở GD&ĐT.

Trung tâm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT như: công tác kiểm tra nội bộ; công tác phổ biến giáo dục pháp luật; công tác phòng chống tham nhũng; công tác dân vận chính quyền...[H1.1.06.01]; [H1.1.06.02]; [H1.1.06.03]; [H1.1.06.04]; [H1.1.06.05]; [H1.1.06.06].

Chi bộ Trung tâm bám sát Nghị quyết của cấp trên để lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn; 100% Đảng viên trong Chi bộ hoàn thành tốt và

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ [H1.1.06.07].

Chế độ hội họp định kỳ và đột xuất thực hiện nghiêm túc theo Quy chế làm việc của Trung tâm. Định kỳ theo tuần, theo tháng, Chi bộ và chính quyền tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai kế hoạch công tác mới, đồng thời rút kinh nghiệm để thực hiện tốt kế hoạch đề ra [H1.1.06.09].

Trên cơ sở những thành tích đạt được, tập thể Trung tâm đã được cấp có thẩm quyền khen thưởng [H1.1.06.08].

b) Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc đăng ký công tác thi đua khen thưởng của đơn vị [H1.1.06.13]. Hàng năm, tổ chức phát động phong trào thi đua thường xuyên, nhằm hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước của UBND tỉnh giao [H1.1.01.11]; Tập thể và cá nhân CBVC-NLĐ Trung tâm luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao [H1.1.06.11].

Hàng năm, tập thể và các cá nhân tiêu biểu của đơn vị đều được cấp có thẩm quyền biểu dương, ghi nhận những thành tích đạt được [H1.1.06.12].

c) Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết) và các báo cáo khác với Sở GD&ĐT về các hoạt động của Trung tâm [H1.1.06.01]; [H1.1.06.02]; [H1.1.06.03]; [H1.1.06.04]; [H1.1.06.05]; [H1.1.06.06]; [H1.1.03.05]; [H1.1.06.14]; [H1.1.06.15].

## **2. Điểm mạnh**

Chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, của tỉnh; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Sở GD&ĐT, tỉnh tổ chức phát động.

## **3. Điểm yếu**

Việc cập nhật văn bản, quy định mới về chuyên môn của Bộ, ngành; công tác báo cáo chuyên đề đôi khi còn chưa kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đa dạng hóa hơn nữa các hoạt động thi đua, các cuộc vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học viên tham gia.

Lựa chọn giải pháp phù hợp để triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành cho CBVC-NLĐ.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động hợp đồng; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai dịch bệnh, các tệ nạn xã hội.***

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn trong Trung tâm;

b) Đảm bảo an toàn cho học viên và cho cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong Trung tâm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trung tâm luôn chú trọng xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, phòng chống các hiểm họa thiên tai; trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết như: hệ thống camera, tủ thuốc, hệ thống vòi nước, hệ thống bình chữa cháy, hệ thống atomat, cầu dao chống chập cháy...[H1.1.07.05]; [H1.1.07.06]; [H1.1.07.07].

Chú trọng công tác tuyên truyền tới toàn thể CBVC-NLĐ, học viên, trên Website, trang Fanpage của Trung tâm về các phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm, tác hại của thuốc lá, phòng chống tệ nạn xã hội. Trong những năm qua, tình hình an ninh trật tự tại Trung tâm luôn được đảm bảo, Trung tâm không xảy ra các trường hợp tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các hiểm họa về thiên tai, các tệ nạn xã hội [H1.1.07.01]; [H1.1.07.02]; [H1.1.07.03]; [H1.1.07.04]; [H1.1.07.08].

b) Ban lãnh đạo Trung tâm luôn quan tâm, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho học viên, cán bộ, giáo viên và nhân viên của Trung tâm [H1.1.07.01], [H1.1.07.02]; [H1.1.07.03]; [H1.1.07.05]. Tăng cường phối hợp với công an khu vực, công an thành phố qua đường dây nóng khi có sự vụ xảy ra về an ninh trật tự, bạo lực học đường [H1.1.07.09].

Hàng năm, Trung tâm tiết kiệm sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp [H1.1.07.10] để đầu tư, sửa chữa, thay mới CSVC, đảm bảo an toàn, phòng học luôn đủ sáng, thoáng mát tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho việc dạy và học tại Trung tâm [H1.1.05.15].

c) CBVC-NLĐ và học viên luôn thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực xảy ra tại Trung tâm [H1.1.03.05]; [H1.1.07.17].

### **2. Điểm mạnh**

Trung tâm thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo an toàn cho CBVC-NLĐ và học viên trong tất cả các hoạt động giáo dục, sinh hoạt thuộc phạm vi của đơn vị.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong Trung tâm.

### **3. Điểm yếu**

Ý thức của học viên trong việc sử dụng và bảo quản của công nhất là khu vệ sinh, việc tiết kiệm điện, nước còn nhiều hạn chế.

Còn hiện tượng học viên các lớp liên thông, hệ vừa làm vừa học hút thuốc lá trong khuôn viên Trung tâm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện cùng một lúc nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên. Kiên quyết ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

Tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra và kiên quyết xử lý những học viên vi phạm nội quy của Trung tâm về an toàn phòng chống cháy nổ.

### **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a: Đạt*

*Chỉ số b: Đạt*

*Chỉ số c: Đạt*

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: *Đạt*.

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Trung tâm đã chủ động điều tra, nắm bắt nhu cầu của nhân dân trên địa bàn để xây dựng kế hoạch năm học, chiến lược phù hợp với điều kiện của đơn vị. Lãnh đạo Trung tâm đã tập trung chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch công tác rõ ràng, chi tiết, thực hiện thanh, kiểm tra, giám sát; chỉ đạo thiết lập hệ thống hồ sơ lưu trữ theo đúng quy định.

Trung tâm thực hiện việc thu, chi tài chính, quản lý tài sản theo đúng yêu cầu của các cấp, ngành. Đơn vị đã chú trọng công tác quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên, thực hiện đề bạt, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua của các cấp ngành đã được triển khai và thực hiện có hiệu quả trong đơn vị.

Trung tâm luôn chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT, báo cáo kịp thời cho các cấp ngành liên quan. Đề ra các phương án tối ưu để phòng chống thiên tai, dịch bệnh... đảm bảo an toàn cho học viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công việc.

Trung tâm nghiên cứu và vận dụng linh hoạt các phương thức tuyển sinh, điều tra nhu cầu học tập. Tận dụng tốt các mối quan hệ với cơ quan, ban ngành trong công tác phối hợp tổ chức lớp học.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 7/7**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên**

**Mở đầu**

Đội ngũ cán bộ quản lý tại Trung tâm đáp ứng đầy đủ tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT và các quy định của tỉnh Hưng Yên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị.

Đội ngũ giáo viên cơ hữu đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, hàng năm đều có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến của Sở GD&ĐT thông qua và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Lãnh đạo Trung tâm rất quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên. Tổ chức Công đoàn sâu sát, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên Công đoàn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC-NLĐ.

Học viên được phổ biến đầy đủ về quyền, nghĩa vụ, quy chế đánh giá xếp loại, quy chế thi, xét tốt nghiệp nên có ý thức trong quá trình học tập.

**Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý**

a) Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm đạt Chuẩn Giám đốc Trung tâm, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

b) Hàng năm, Giám đốc, Phó giám đốc được đánh giá đạt từ loại khá trở lên theo Chuẩn Giám đốc Trung tâm;

c) Có đủ cán bộ quản lý cấp phòng (tổ) theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Giám đốc Trung tâm đạt các yêu cầu theo chuẩn Giám đốc Trung tâm quy định tại Điều 4, 5 và 6 Chương II, Thông tư 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành về Chuẩn giám đốc trung tâm GDTX; điều 6, Chương II, Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX [H2.2.01.01].

Phó Giám đốc Trung tâm đạt các yêu cầu theo chuẩn Phó Giám đốc Trung tâm quy định tại Điều 4, 5 và 6 Chương II, Thông tư 42/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành về Chuẩn giám đốc Trung tâm GDTX; Điều 7, Chương II, Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX [H2.2.01.02]; [H2.2.01.03].

b) Hàng năm, Giám đốc, Phó Giám đốc được đánh giá đạt từ loại khá trở lên theo tiêu chuẩn của Giám đốc, Phó Giám đốc quy định tại chương II Thông tư 42/2010/TT-BGDĐT.

Nhiều năm liền, Ban Giám đốc Trung tâm luôn đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Hưng Yên khen thưởng [H2.2.01.01]; [H2.2.01.02]; [H2.2.01.03]; [H1.1.06.13]; [H2.2.01.05]; [H2.2.01.06].

c) Trung tâm có đủ cán bộ quản lý cấp phòng theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. 02 phòng chức năng gồm:

Phòng Hành chính - Tổng hợp: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 05 viên chức.

Phòng Đào tạo - Bồi dưỡng: 01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 05 viên chức. [H1.1.04.04]; [H2.2.01.07]; [H2.2.01.08].

## **2. Điểm mạnh**

Lãnh đạo Trung tâm đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định, có sức khỏe tốt, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có kinh nghiệm quản lý và thâm niên nghề trong ngành giáo dục.

Lãnh đạo Trung tâm năng động, sáng tạo, nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, được UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, các đơn vị liên kết đào tạo, bồi dưỡng đánh giá cao.

Lãnh đạo Trung tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức Trung tâm phong cách làm việc ngày càng chuyên nghiệp.

## **3. Điểm yếu**

Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh còn nóng nảy trong quản lý, điều hành, cầu toàn trong xử lý công việc dẫn tới đôi khi tạo áp lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp phòng nói riêng, viên chức – người lao động nói chung.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh, không để phát sinh tồn tại nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của Trung tâm GDTX tỉnh.

Huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Trung tâm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch.

Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu KĐCLGD.

## 5. Tự đánh giá

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

### ***Tiêu chí 2: Giáo viên***

a) Có số lượng giáo viên cơ hữu đảm bảo để tổ chức các lớp học; số lượng giáo viên thỉnh giảng đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo của Trung tâm;

b) Giáo viên giảng dạy các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đạt tiêu chuẩn tương ứng với từng cấp học của giáo dục chính quy; giáo viên dạy các chương trình khác đạt tiêu chuẩn theo quy định;

c) Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hệ, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực; sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trung tâm có đội ngũ giáo viên cơ hữu đạt chuẩn, đảm bảo yêu cầu để tổ chức, quản lý các lớp học theo quy định [H2.2.02.01]; [H1.1.04.04]; [H2.2.02.02].

Đối với các chương trình liên kết đào tạo, bồi dưỡng: các cơ sở chủ trì đào tạo đảm bảo huy động tối đa nguồn nhân lực chất lượng tham gia giảng dạy, đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động GD&ĐT tại Trung tâm: đủ về số lượng, tốt về chất lượng, nội dung bài giảng và thời lượng lên lớp đúng theo kế hoạch [H1.1.04.16]; [H1.1.03.02]. Nhờ đó, kết quả đào tạo - bồi dưỡng của Trung tâm trong những năm qua luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra [H1.1.04.13].

b) Giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hiện hành tham gia giảng dạy các chương trình GDTX để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đạt tiêu chuẩn theo quy định. [H1.1.04.16]; [H1.1.03.02]; [H1.1.04.07].

c) Hàng năm, về cơ bản đa số đội ngũ giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc chương trình BDTX tập trung, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng kế hoạch [H2.2.02.03]; [H2.2.02.04]; [H1.1.04.12].

Bên cạnh đó, trong hoạt động chuyên môn, nhiều giáo viên vận dụng sáng tạo, hiệu quả các phương pháp làm việc tích cực, ứng dụng CNTT nhằm đẩy nhanh

tiến độ công việc, hàng năm đều có sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình BDTX được Sở chủ quản xét công nhận [H2.2.02.05]; [H1.1.06.13].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên cơ hữu nhiệt tình, tâm huyết với nghề; có chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau; có ý thức học hỏi, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên việc cập nhật, nghiên cứu vận dụng văn bản mới của Bộ, ngành, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn nhiều hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tạo điều kiện duy trì và phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên.

Cử CBQL, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cấp, các ngành tổ chức.

Thường xuyên đổi mới phương pháp giám sát, tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát công tác chuyên môn để thúc đẩy giáo viên chú trọng hơn nữa trong việc cập nhật và sử dụng các ứng dụng CNTT vào hoạt động chuyên môn.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

### ***Tiêu chí 3: Nhân viên***

- a) Có số lượng phù hợp với quy mô của Trung tâm;
- b) Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc đảm nhiệm;
- c) Thực hiện đầy đủ và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trung tâm có đủ số lượng viên chức theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H2.2.01.08]; [H1.1.04.04]; [H1.1.05.06].

b) Các nhân viên làm công tác văn thư, thư viện, kế toán, thủ quỹ, thiết bị đều có trình độ Đại học theo đúng chuyên môn, có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc được phân công đảm nhiệm [H2.2.03.02]; [H2.2.03.03].



c) Hàng năm, 100% nhân viên của Trung tâm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được Ban Giám đốc Trung tâm, cấp có thẩm quyền ghi nhận kết quả [H1.1.04.14]; [H1.1.06.13].

## **2. Điểm mạnh**

Trung tâm có đội ngũ nhân viên đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao.

## **3. Điểm yếu**

Một số nhân viên năng lực ứng dụng CNTT vào xử lý công việc còn hạn chế, chưa linh hoạt, thiếu chủ động, tác phong chưa nhanh nhẹn dẫn tới đôi khi ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công việc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là năng lực ứng dụng CNTT.

Thường xuyên yêu cầu CBQL cấp phòng đổi mới phương pháp giám sát, tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát công tác nghiệp vụ để thúc đẩy nhân viên của đơn vị mình khắc phục những tồn tại, bất cập trong thực hiện nhiệm vụ.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

### ***Tiêu chí 4: Học viên***

a, Được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, nội quy, quy định của trung tâm; các quy định của pháp luật, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước;

b, Được cung ứng các dịch vụ sinh hoạt, tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí ngoại khóa, hoạt động đoàn thể;

c, Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học viên và quy định về các hành vi học viên không được làm.

## **1. Mô tả hiện trạng**

a, Học viên của Trung tâm bao gồm:

Học viên tham gia học chương trình văn bằng Đại học thứ 2 và liên thông từ trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học hệ vừa làm vừa học, từ xa;

Học viên tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức, kỹ năng, đối tượng là CBQL, giáo viên cấp THPT; giáo viên phổ thông dạy liên môn tích hợp...;

Học viên tham gia học chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp GCN/CC các khóa học học theo nhu cầu đáp ứng VTVL ...

Thông báo tuyển sinh của Trung tâm thể hiện đầy đủ các thông tin về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đối tượng tuyển sinh, thời gian khóa học, mức học phí... theo quy định của cơ sở chủ trì đào tạo và bám sát văn bản quy định hiện hành của các bộ, ngành có liên quan, của UBND tỉnh Hưng Yên.

Thông báo tuyển sinh đăng tải trên Website, Fanpage của Trung tâm đảm bảo công khai, minh bạch về thông tin.

Sau khi nhập học, học viên được phổ biến đầy đủ về nội quy, quy chế theo Quy định hiện hành của Bộ GDĐT về mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên. [H1.1.03.05]; [H4.4.01.03]; [H5.5.02.01]; [H2.2.05.06].

b, Phần lớn học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, cán bộ xã, phường, thị trấn nên rất chủ động trong việc tra cứu, tìm hiểu thông tin liên quan đến nghề nghiệp, thị trường việc làm trên các phương tiện truyền thông nói chung, trên Website, Fanpage của Trung tâm nói riêng.

Trung tâm phát động tới CBVC-NLĐ và học viên về các cuộc thi, hội thi, bài viết ... tham gia các hoạt động tọa đàm, các hoạt động đoàn thể kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam ... khi có kế hoạch.

Lãnh đạo Trung tâm đã quan tâm bố trí phòng thi đấu bóng bàn, sân cầu lông... để phục vụ giảng viên, giáo viên và học viên rèn luyện sức khỏe khi về giảng dạy và học tập tại trung tâm.

Trung tâm có phòng truyền thống lưu giữ hình ảnh tư liệu môi trường văn hóa, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động thiện nguyện...

[H3.3.01.02]; [H5.5.04.04].

c, Trung tâm xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thông qua đó truyền truyền, giáo dục học viên phấn đấu học tập và rèn luyện để trở thành những con người công dân tốt cho xã hội, hạn chế tối đa học viên vi phạm theo quy định Nhà nước. [H1.1.07.17].

## **2. Điểm mạnh**

Trung tâm GDTX tỉnh có Ban biên tập Website, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, việc đăng tải tin bài được duy trì đều đặn, cập nhật văn bản thường xuyên.

Nội quy, quy chế, các quy định của pháp luật, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của học viên; Thông báo tuyển sinh; kế hoạch học tập... được đăng tải công khai trên Website, Fanpage của Trung tâm.

### 3. Điểm yếu

Trung tâm chưa có đầy đủ CSVC, đội ngũ để tuyển sinh học sinh THPT hệ GDTX gắn với hoạt động dạy nghề chính, vì vậy chưa cung ứng các dịch vụ sinh hoạt, tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho học viên.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính bố trí ngân sách để đầu tư đồng bộ cho Trung tâm GDTX tỉnh hệ thống trang thiết bị, đồ dùng dạy học để đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó chú trọng hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho người học.

### 5. Tự đánh giá

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên, được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật, theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm***

a) Được đảm bảo các điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ;

b) Được đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

#### 1. Mô tả hiện trạng

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ theo đúng vị trí việc làm hoặc hợp đồng giao khoán công việc [H2.2.05.02]; được quan tâm, đảm bảo đầy đủ các điều kiện về CSVC, thiết bị làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1.1.05.24]; [H1.1.03.05]. Hàng năm, Trung tâm xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động nhằm đảm bảo quyền dân chủ cho CBVC-NLĐ trong đơn vị theo đúng quy định của pháp luật [H2.2.05.01].

b) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được lãnh đạo Trung tâm khuyến khích, tạo điều kiện bố trí về thời gian hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để học tập nâng cao

trình độ về lí luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ [H2.2.05.03]; [H2.2.02.04]; [H2.2.05.04]; đồng thời, cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng đúng, đủ và kịp thời các chế độ, quyền lợi, theo Quy chế chi tiêu nội bộ [H1.1.05.01].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các đoàn thể, tổ chức chính trị để thực hiện quyền làm chủ, quyền bảo vệ nhân phẩm danh dự, quyền lợi về vật chất và quyền tham gia quản lý Trung tâm [H2.2.05.05]; [H2.2.05.06]; [H2.2.05.07]; [H1.1.05.04]; [H2.2.05.08]; [H1.1.06.12]; [H1.1.05.01].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo điều kiện làm việc để hoàn thành nhiệm vụ; khuyến khích học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và cơ hội phát triển trong nghề nghiệp.

Được đảm bảo quyền làm chủ, quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, quyền lợi về CSVC và quyền tham gia quản lý Trung tâm.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa hiểu đúng, đủ về mối quan hệ giữa quyền lợi với nghĩa vụ, giữa quyền lợi tập thể với quyền cá nhân, giữa quyền dân chủ với kỷ luật kỷ cương.

Tinh thần làm việc hợp tác giữa các đơn vị với đơn vị, giữa các đơn vị với cá nhân và giữa các cá nhân với nhau đôi lúc còn chưa hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện đúng Quy chế dân chủ ở cơ sở; ba công khai, bốn kiểm tra và đảm bảo đúng các quyền lợi về vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục đề cán bộ, giáo viên và nhân viên hiểu mối quan hệ giữa quyền lợi với nghĩa vụ, giữa quyền lợi tập thể với quyền lợi cá nhân, giữa quyền dân chủ với kỷ luật kỷ cương để xây dựng Trung tâm phát triển bền vững.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

## **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại Trung tâm đáp ứng yêu

cầu vị trí việc làm theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục tại Trung tâm.

Đầu mỗi khóa học, Trung tâm phổ biến đầy đủ nội quy, quy chế tới học viên các lớp. Đa số học viên Trung tâm đều là cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, ban ngành nên việc chấp hành nhiệm vụ của học viên đảm bảo quy định.

Chính quyền và Công đoàn cơ sở phối hợp, khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên hướng đến sự ổn định về vị trí việc làm, trau dồi chuyên môn nhằm thực hiện đa dạng các nhiệm vụ tại Trung tâm.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị**

**Mở đầu**

Trung tâm có khuôn viên thoáng mát, cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Hệ thống tường rào, biển tên, phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, khu vệ sinh, nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước đạt yêu cầu theo quy định.

Ban lãnh đạo Trung tâm đã huy động nhiều nguồn lực về tài chính để cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm bổ sung phương tiện thiết bị phục vụ BDTX, trang thiết bị làm việc cho CBVC-NLĐ, cơ sở vật chất từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Dự án xây dựng mới Trung tâm GDTX tỉnh giai đoạn 2 (khu Lam Sơn) đã được HĐND tỉnh Hưng Yên phê duyệt, đây là cơ hội để Trung tâm có CSVC khang trang, khuôn viên rộng rãi hơn để thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT.

***Tiêu chí 1: Cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhiệm vụ của Trung tâm***

- a) Có khuôn viên, tường rào bao quanh, biển tên của Trung tâm;
- b) Có phòng làm việc của giám đốc, các phó giám đốc, phòng làm việc của kế toán, thủ quỹ, văn thư, phòng họp hội đồng, phòng làm việc của các phòng (tổ) chuyên môn;
- c) Có thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên; phòng bảo vệ; nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà để xe cho học viên.

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Trung tâm có khuôn viên thoáng mát, xanh, sạch, đẹp, có tường bao quanh, có biển tên Trung tâm rõ ràng theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2008/TT-BNV ngày 7/8/2008 của Bộ Nội vụ [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02].

b) Trung tâm có hệ thống phòng làm việc của lãnh đạo, các phòng chức năng, phòng họp... với đầy đủ trang thiết bị: quạt mát, điều hòa, đèn chiếu sáng, máy tính

nổi internet ... đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

Tính đến tháng 10/2023, Trung tâm có:

- 03 phòng làm việc của Ban Giám đốc (01 Giám đốc, 02 phó Giám đốc);
- 01 phòng làm việc của Kế toán;
- 02 phòng làm việc của viên chức phòng Đào tạo – Bồi dưỡng;
- 02 phòng làm việc của viên chức, nhân viên phòng Hành chính – Tổng hợp; bao gồm cả viên chức kiêm nhiệm công tác văn thư, thủ quỹ.

- 01 phòng Tư vấn tuyển sinh;

- 01 phòng họp của cơ quan;

- 01 phòng nhân viên bảo vệ;

[H1.1.05.06]; [H1.1.05.13]; [H3.3.01.01]; [H3.3.01.02].

c) Trung tâm có Thư viện được trang bị nhiều đầu sách đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên [H3.3.01.03]; [H3.3.01.04].

Trung tâm thiết kế phòng thường trực bảo vệ tại cổng chính, tạo thuận lợi trong bảo vệ an ninh trật tự.

Lán để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên rộng rãi, kiên cố, có mái che [H1.1.05.13].

## **2. Điểm mạnh**

Trung tâm GDTX tỉnh nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, sự ủng hộ của các Sở, ngành nên hàng năm đơn vị đều được cấp kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng CSVC, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

## **3. Điểm yếu**

Mặc dù được duy tu bảo dưỡng hàng năm, nhưng trụ sở chính của đơn vị là khu Nhà thành - khu di tích có giá trị văn hóa lịch sử, được xây dựng từ những năm 1936,1937 nên nhiều hạng mục hiện đã xuống cấp.

Số lượng đầu sách ở thư viện chưa phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

Hàng năm, nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, Trung tâm xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng những hạng mục đã bị xuống cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí.

Huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa theo quy định để sửa chữa, nâng cấp CSVC của đơn vị.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định.***

a, Phòng học đảm bảo về diện tích, ánh sáng, an toàn, có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập;

b, Phòng học tin học, ngoại ngữ được nối mạng internet;

c, Phòng thí nghiệm, xưởng (phòng) thực hành có đủ thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của chương trình giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

a, Trung tâm GDTX tỉnh có trụ sở tại khu Nhà Thành, khuôn viên sạch sẽ, thoáng mát, thuận lợi giao thông. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ người học, gồm có:

Phòng học kiên cố: 13 phòng (bao gồm 01 hội trường lớn, 3 phòng học lớn có sức chứa trên 100 học viên, các phòng còn lại đảm bảo chỗ ngồi học từ 50-70 học viên). Phòng học đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. 12/13 phòng học được trang bị điều hòa, có máy chiếu, âm li, loa mic, quạt mát, hệ thống chiếu sáng, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học viên đầy đủ đảm bảo theo quy cách phù hợp với lứa tuổi học viên. [H1.1.05.24]; [H5.5.04.01]; [H1.1.05.13]; [H3.3.01.01].

b, Có 01 phòng trực tuyến có kết nối internet để phục vụ cho việc quản lý bồi dưỡng và đáp ứng nhu cầu dạy và cấp chứng chỉ tin học.

Không có phòng học ngoại ngữ.

[H1.1.05.17]; [H1.1.05.24]; [H5.5.04.01]; [H1.1.05.13]; [H3.3.01.01].

c, Trung tâm không có phòng thí nghiệm, xưởng (phòng) thực hành.

Trung tâm trang bị đầy đủ các thiết bị máy chiếu, âm-li, loa mic phục vụ nhu cầu dạy và học. Có sổ sách ghi chép theo dõi mượn trả thiết bị đồ dùng học tập, sổ danh mục thiết bị. [H3.3.01.01]; [H1.1.05.13]; [H5.5.04.01]; [H1.1.05.24].

**2. Điểm mạnh**

Cùng với những thuận lợi về nhân lực, trụ sở làm việc khang trang, sạch sẽ, Lãnh đạo Trung tâm chú trọng đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

**3. Điểm yếu**

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phương tiện làm việc của CBVC-NLĐ không đồng bộ, nhiều thiết bị trong danh mục đã hết niên hạn sử dụng. Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp, nguồn tiết kiệm của Trung tâm bố trí cho việc mua sắm, trang bị mới (máy tính, máy in...) còn hạn hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực đổi mới phương thức quản lý theo quy định của Nhà nước, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để mua sắm bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng tài sản hiện có để khắc phục khó khăn, bảo đảm các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch nhà nước giao.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Không đạt

*Chỉ số c:* Không đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt.

### ***Tiêu chí 3: Các công trình phục vụ sinh hoạt***

a) Có phòng y tế với trang thiết bị y tế tối thiểu đối với trường học và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định;

b) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, hệ thống cung cấp nước, thoát nước đạt tiêu chuẩn;

c) Có phòng nghỉ cho giáo viên, khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, riêng đối với nam và nữ, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Do đặc thù, đối tượng người học tại Trung tâm là cán bộ công chức, viên chức các sở ngành, công chức xã/phường/thị trấn, không có học sinh phổ thông nên đơn vị không bố trí phòng y tế riêng. Để đáp ứng nhu cầu sơ cứu ban đầu, Trung tâm có trang bị tủ thuốc và một số trang thiết bị y tế tối thiểu đặt tại phòng Hành chính – Tổng hợp.

Khoảng cách từ đơn vị đến Trung tâm y tế thành phố là 1,1km, trục đường thông thoáng, thời gian di chuyển từ 3-5 phút cho trường hợp cấp cứu cần thiết. Việc bố trí 01 phòng y tế riêng là không cần thiết. Từ năm 1997 đến nay, học viên tham gia học tập tại Trung tâm chưa xảy ra vấn đề gì cần xử lý y tế.

Hàng năm, Trung tâm thực hiện kiểm kê lại các loại thuốc và bổ sung các loại thuốc thiết yếu phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các học viên học tại Trung tâm [H3.3.03.01]; [H3.3.03.02]; [H1.1.05.13].

b) Trung tâm sử dụng nguồn nước sạch - nước máy, phục vụ nước uống, nước sinh hoạt thiết yếu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên [H1.1.05.14]; [H3.3.03.03].

Lắp đặt các cây lọc nước đảm bảo tiêu chuẩn ở khu hành chính, khu phòng học phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học viên sử dụng thuận tiện [H3.3.01.01].



Hệ thống công thoát nước thiết kế khoa học, đảm bảo an toàn vệ sinh, không có hiện tượng nước úng ngập hay ứ đọng gây mất vệ sinh vào mùa mưa bão [H3.3.01.02].

c) Trung tâm có 05 phòng khách khép kín, sạch sẽ, thoáng mát, đủ tiện nghi sinh hoạt cơ bản phục vụ giảng viên tham gia giảng dạy các lớp liên kết [H3.3.01.01]. Trung tâm có các khu vệ sinh dành riêng cho học viên nam, nữ; các khu vệ sinh dành cho giảng viên, CBVC-NLĐ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh [H3.3.01.02].

Hàng năm, Trung tâm đều thống kê CSVC báo cáo lên cơ sở dữ liệu ngành [H1.1.05.06].

## **2. Điểm mạnh**

Hiện nay, Trụ sở của Trung tâm được đặt tại khu Nhà thành - công trình kiến trúc có giá trị văn hóa lịch sử, với diện tích gần 5000m<sup>2</sup>, có hệ thống cây xanh thoáng mát.

Năm 2023, Trung tâm đã được UBND tỉnh phê duyệt Dự án xây dựng Trung tâm GDTX tỉnh giai đoạn 2 tại phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên với tổng diện tích 17.960m<sup>2</sup>. Hiện tại, đã khởi công dự án xây dựng trụ sở Trung tâm (giai đoạn 2).

## **3. Điểm yếu**

Trụ sở hiện tại của Trung tâm có diện tích nhỏ, không đủ so với nhu cầu đặt lớp đào tạo, bồi dưỡng. Trụ sở mới đang trong giai đoạn khởi công nên số phòng học vẫn thiếu nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đề xuất với UBND tỉnh, Sở tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư Hưng Yên quan tâm hơn nữa, hỗ trợ vốn cho Trung tâm sớm triển khai xây dựng trụ sở mới theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Hưng Yên, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ vào cuối năm 2024.

Tăng cường liên kết đào tạo, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp để cùng hợp tác và phát triển Trung tâm.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

***Tiêu chí 4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của Trung tâm.***

a, Khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương;

b, Khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

c, Liên kết với hệ thống thư viện của địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a, Trung tâm đã phối hợp với các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh để khai thác, tận dụng tối đa phòng học, hội trường để bố trí đặt lớp BDTX hè cho giáo viên nhằm giúp người học hạn chế tham gia giao thông, tiết kiệm thời gian, công sức.

[H5.5.04.04]; [H1.1.03.05]; [H4.4.01.03].

b, Trung tâm chưa có đầy đủ CSVC, đội ngũ để tuyển sinh học sinh THPT hệ GDTX gắn với hoạt động dạy nghề chính. Vì vậy, việc phối hợp với các đơn vị có liên quan để khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh ở địa phương còn có hạn chế.

c, Việc liên kết, khai thác, sử dụng hệ thống thư viện của địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên còn hạn chế, chủ yếu tập trung khai thác phòng học lý thuyết.

[H5.5.04.04]; [H1.1.03.05]; [H4.4.01.03].

### **2. Điểm mạnh**

Trung tâm nhận được sự quan tâm, thiện chí phối hợp của lãnh đạo các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh để khai thác, tận dụng tối đa phòng học, cơ sở vật chất để bố trí đặt lớp BDTX hè cho giáo viên tại địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Trung tâm chưa tuyển sinh học sinh THPT hệ GDTX gắn với hoạt động dạy nghề nên việc khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh; khai thác, liên kết, sử dụng hệ thống thư viện của địa phương ... chưa triển khai được.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu Sở GDĐT trình cấp có thẩm quyền về việc bổ sung biên chế giáo viên ở các VTVL còn thiếu so với đề án đã được phê duyệt;

Đề xuất với UBND tỉnh, Sở tài chính, sở Kế hoạch Đầu tư Hưng Yên quan tâm hơn nữa, hỗ trợ đủ vốn cho Trung tâm sớm triển khai xây dựng trụ sở mới theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Hưng Yên, hoàn thành đúng tiến độ vào

cuối năm 2024, đảm bảo CSVC và các điều kiện cần thiết để tuyển sinh học sinh THPT hệ GDTX, chú trọng gắn với hoạt động dạy nghề và thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Không đạt

*Chỉ số b:* Không đạt

*Chỉ số c:* Không đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt.

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

Hệ thống trang thiết bị và CSVC đảm bảo đáp ứng thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch Nhà nước giao của Trung tâm.

Bên cạnh đó, Trung tâm vẫn còn một số hạn chế: Số lượng đầu sách tại thư viện chưa phong phú, chưa cập nhật thường xuyên. Phòng y tế có tủ thuốc nhưng chưa có đầy đủ các loại thuốc thiết yếu theo quy định.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/4**

### **Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hoá giáo dục**

#### **Mở đầu**

Trung tâm luôn quan tâm đến việc xác lập mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, ban cán sự các lớp.

Trên cơ sở các nguồn thu từ các hoạt động giáo dục trong từng năm, Trung tâm đã đầu tư sửa chữa, cải tạo, mua sắm, nâng cấp CSVC ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu dạy và học tại đơn vị.

***Tiêu chí 1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị***

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập;

b) Huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục;

c) Tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Nhằm đẩy mạnh phong trào học tập sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, Trung tâm đã xây dựng phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập [H1.1.02.04] qua nhiều hình thức: tham gia các cuộc vận động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”, treo băng rôn, áp phích, truyền tải thông tin trên trang Website,

trang Fanpage của đơn vị, tuyên truyền tới đông đảo lực lượng CBVC-NLĐ, học viên nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong địa bàn về vai trò học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập [H4.4.01.01].

b) Trên cơ sở dự toán Ngân sách nhà nước giao, Trung tâm thực hành tiết kiệm chi thường xuyên và nguồn thu từ các hoạt động giáo dục trong từng năm để đầu tư sửa chữa, cải tạo, mua sắm, nâng cấp CSVC ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu dạy và học tại đơn vị [H1.1.05.24]. Việc sử dụng nguồn kinh phí để xây dựng CSVC thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính hiện hành [H1.1.05.15].

c) Hàng năm, Trung tâm xây dựng kế hoạch liên kết với các cơ sở giáo dục uy tín trên toàn quốc để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, đa dạng các ngành nghề, hình thức đào tạo... nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân [H1.1.04.13]. Bên cạnh đó, Trung tâm liên kết với các trường đại học có uy tín tổ chức chương trình BDTX cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường THPT, các Trung tâm GDNN-GDTX [H4.4.01.03]; Bồi dưỡng giáo viên dạy liên môn tích hợp cho đội ngũ giáo viên các trường THCS và Tiểu học trong toàn tỉnh [H5.5.02.01].

Kế hoạch tư vấn tuyển sinh luôn bám sát tình hình thực tế, sát với đối tượng từng ngành học, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyển sinh, đồng thời để người dân có cơ hội học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập [H4.4.01.04]; [H1.1.01.07].

## **2. Điểm mạnh**

Trung tâm chủ động tham mưu với lãnh đạo Sở GD&ĐT tổ chức nhiều hình thức, nội dung, chương trình học tập để mọi người đều có cơ hội học tập suốt đời.

Huy động các nguồn lực để xây dựng CSVC và môi trường giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa Trung tâm với các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh chưa có hiệu quả trong công tác học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trong địa bàn.

Chủ động, tích cực hơn nữa trong việc phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng về công tác điều tra nhu cầu học tập để đa dạng hóa nội dung chương trình, hình thức đào tạo và địa điểm mở lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển Trung tâm.***

a, Có các hình thức phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh;

b, Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn.

c, Thực hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người học thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a, Phòng Hành chính - Tổng hợp phối hợp với Công đoàn xây dựng kế hoạch vệ sinh theo tháng, theo tuần, tổ chức các buổi lao động tập thể tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Hàng năm, Trung tâm phối hợp với Công an phường Quang Trung tổ chức cho toàn thể cán bộ giáo viên, học viên kí kết đảm bảo an ninh an toàn trường học, đảm bảo chấp hành pháp luật trên địa bàn, lắp đặt hệ thống camera theo tinh thần xây dựng tuyến phố an toàn, văn minh.

Chính quyền và Công đoàn phối hợp xây dựng Quy chế làm việc, ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên nhằm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, văn minh, lịch sự.

[H4.4.02.01]; [H4.4.02.02]; [H4.4.02.03].

b, Trung tâm đã tiết kiệm tối đa nguồn ngân sách của Nhà nước cấp, tận thu từ các hoạt động liên kết đào tạo để đầu tư mua sắm bổ sung, bảo dưỡng thiết bị dạy và học. Phối hợp các đơn vị liên kết xét khen thưởng động viên kịp thời các học viên chuyên cần, khen thưởng các học viên đạt kết quả tốt nghiệp loại giỏi.

[H4.4.02.04].

c, Trung tâm thực hiện chức năng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân chính vì vậy đối tượng học viên tại Trung tâm rất đa dạng về lứa tuổi, thành phần: lớp Trung cấp Pháp luật có học viên trẻ nhất 16 tuổi (học song bằng, vừa học văn hóa phổ thông vừa học trung cấp nghề), học viên lớn tuổi nhất 59 tuổi (sinh năm 1964, cán bộ thôn).

Nhiều đồng chí học viên là cán bộ chủ chốt của tỉnh, các sở, ngành tham gia học văn bằng đại học thứ 2 ngành Luật. Học viên là cán bộ, công chức, viên chức,

nhiều học viên là cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách cấp xã, cán bộ thôn, tổ dân phố..v.v.. có học viên là người lao động tự do có nhu cầu học tập nâng cao trình độ.

Căn cứ vào nhu cầu đặc thù của từng của học viên, cán bộ tư vấn tuyển sinh của Trung tâm hỗ trợ tư vấn lựa chọn hình thức đào tạo phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học ở mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học, như: học hệ từ xa, học vào buổi tối, học ngoài giờ hành chính để học viên vừa hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, vừa hoàn thành chương trình khóa học.

[H4.4.02.05].

## **2. Điểm mạnh**

Về cơ bản, tập thể cán bộ, viên chức, người lao động có tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm túc các quy định của cơ quan, đặc biệt Bộ quy tắc ứng xử trong Trung tâm, có lối sống lành mạnh, ứng xử có văn hóa, lịch sự; có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản công, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Trung tâm đã tận dụng mọi nguồn lực kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học ngày càng hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Chưa huy động được nguồn kinh phí tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng và phát triển Trung tâm.

Nhiều trang thiết bị của Trung tâm hết niên hạn sử dụng, hư hỏng, mục nát phải thường xuyên phải duy tu, bảo dưỡng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của CBVC-NLĐ trong việc sử dụng, bảo quản tài sản công. Tận thu từ các nguồn liên kết để từng bước mua sắm bổ sung, đầu tư hoàn thiện hệ thống CSVC.

- Tích cực đổi mới phương thức quản lý theo quy định của Nhà nước; Chủ động đề xuất các biện pháp phối hợp với tổ chức đoàn thể và cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục, chương trình phối hợp hoạt động, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c :* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp.***

a, Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo;

b, Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyên gia công nghệ;

c, Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

**1. Mô tả hiện trạng**

a, Do chưa tuyển sinh được học sinh THPT hệ GDTX gắn với đào tạo nghề nên công tác liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo cũng như hỗ trợ tìm việc làm cho học viên còn hạn chế.

b, Trung tâm đã phối hợp với Công ty Điện lực Hưng Yên, Công ty May Hưng Yên liên kết với trường Đại học Bách Khoa Hà Nội mở lớp Hệ thống Điện và lớp Công nghệ May, tuy nhiên, nguồn tuyển sinh còn hạn chế.

c, Học viên của Trung tâm đều thuộc các cơ quan đơn vị, bao gồm: Học viên tham gia học chương trình văn bằng Đại học thứ 2 và liên thông từ trình độ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học hệ vừa làm vừa học, từ xa; Học viên tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức, kỹ năng, đối tượng là CBQL, giáo viên cấp THPT; giáo viên phổ thông dạy liên môn tích hợp...; Học viên tham gia học chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp GCN/CC các khóa học theo nhu cầu đáp ứng VTVL... [H1.1.04.09]; [H1.1.04.12].

**2. Điểm mạnh**

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được mở rộng theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động liên kết đào tạo còn chưa thực sự phát huy hết chức năng nhiệm vụ của Trung tâm GDTX cấp tỉnh; Chưa bám sát nhu cầu thị trường việc làm dẫn đến chưa đa dạng hóa ngành nghề đào tạo.

Mặc dù, Trung tâm được đầu tư 01 phòng học trực tuyến có kết nối internet phục vụ cho đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ Tin học, ngoại ngữ, nhưng đã hết niên hạn sử dụng, hệ thống máy tính cũ, cấu hình thấp không tương thích với phần mềm hiện tại.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thành lập Ban tư vấn tuyển sinh, tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng tư vấn ngành nghề đào tạo.

Tăng cường phối hợp, liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp; Nghiên cứu nhu cầu thị trường việc làm để tham mưu đề xuất lựa chọn ngành nghề đào tạo nhằm cung cấp nguồn nhân lực theo hướng “Đào tạo những gì xã hội cần”.

Tích cực trao đổi, học hỏi kinh nghiệm các đơn vị bạn trong việc liên kết đào tạo.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Không đạt

*Chỉ số b:* Không đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt.

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được quy định, Trung tâm đã liên kết được với các trường Đại học, Học viện để mở các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu học tập tại địa phương. Trung tâm đã chú trọng tới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người học về lợi ích của việc học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xã hội học tập.

Công tác xã hội hóa giáo dục có những khó khăn nhất định, việc huy động nguồn lực xã hội để xây dựng CSVN cho giáo dục còn hạn chế. Việc liên kết với các tổ chức doanh nghiệp để mở lớp tập huấn chuyên giao công nghệ và hỗ trợ tìm việc làm cho học viên còn gặp nhiều khó khăn.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/3**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**

Kết quả các hoạt động giáo dục chính là thước đo khách quan đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục. Mỗi năm học, Trung tâm đều chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo để thực hiện đúng chương trình giáo dục và hoạt động đào tạo theo quy định. Hàng tháng, Ban Giám đốc đều rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch để có biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học.

***Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân***

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, khóa học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định;

c) Hàng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.



### 1. Mô tả hiện trạng

Do Trung tâm chưa có học sinh cấp THPT, THSC hệ GDTX nên không thực hiện việc xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Trung tâm hoạt động chuyên môn theo kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

### 2. Điểm mạnh: Không

### 3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên cơ hữu các môn học còn thiếu, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học chức năng chưa đáp ứng so với yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chủ động đề xuất các giải pháp trình UBND tỉnh, sở Kế hoạch đầu tư, sở Tài chính quan tâm bố trí đủ vốn đầu tư công cho Dự án xây dựng trụ sở Trung tâm GDTX tỉnh giai đoạn 2 tại phường Lam Sơn hoàn thành đúng kế hoạch đề ra để đơn vị thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình.

### 5. Tự đánh giá

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Không đạt

*Chỉ số b:* Không đạt

*Chỉ số c:* Không đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt

#### ***Tiêu chí 2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn***

a) Chủ động xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ được thực hiện theo thời gian linh hoạt và các phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học;

c) Thực hiện các chương trình đã được phê duyệt; định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình để điều chỉnh cho phù hợp.

### 1. Mô tả hiện trạng

a) Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân, Trung tâm chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong nước xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với nhu cầu thị trường việc làm trong từng giai đoạn [H1.1.01.07]; [H4.4.01.04]; [H5.5.02.02]; [H1.1.05.19].

Trên cơ sở Kế hoạch Nhà nước giao hàng năm [H1.1.01.11], Trung tâm đã phối hợp với các cơ sở giáo dục uy tín trên cả nước tổ chức chương trình Bồi

dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý cấp THPT [H4.4.01.03], tổ chức Bồi dưỡng liên môn tích hợp cho giáo viên cấp Tiểu học và THCS [H5.5.02.01].

b) Để nắm được nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân, Trung tâm đã tổ chức triển khai phiếu khảo sát, điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn [H5.5.02.02]; Triển khai phiếu khảo sát chuyên đề bồi dưỡng về các cơ sở giáo dục [H5.5.02.02]; Xây dựng cổng thông tin điện tử trên trang website của Trung tâm để khảo sát nhu cầu học tập, bồi dưỡng [H5.5.02.02]. Trung tâm phối hợp với các cơ sở đào tạo bồi dưỡng bố trí thời gian thực hiện một cách linh hoạt, phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng dạy học [H5.5.02.03]; [H1.1.04.13]; [H5.5.02.01]; [H4.4.01.03].

c) Hàng năm, Trung tâm đã thực hiện tốt các chương trình bồi dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt [H1.1.03.05]; [H4.4.01.03]; [H5.5.02.01]; định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình để điều chỉnh cho phù hợp [H1.1.03.08]; [H5.5.02.04].

## **2. Điểm mạnh**

Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện linh hoạt, đa dạng các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn. Phối hợp tốt với các đơn vị đào tạo nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập.

Có đánh giá định kỳ mức độ phù hợp của các chương trình để điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tư vấn tuyển sinh chưa thông tin rộng rãi đến mọi đối tượng người dân, chủ yếu tập trung vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng cần sát hơn với thị trường việc làm trong tình hình mới.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức khảo sát, điều tra nhu cầu học tập, bồi dưỡng trong nhân dân sâu rộng và thường xuyên hơn nữa để kịp thời nghiên cứu và xây dựng các nội dung, chương trình bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế, thu hút người học nhằm đáp ứng nhanh nhất, hiệu quả nhất các nhu cầu đó.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt.

***Tiêu chí 3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục.***

a) Dành thời gian cho học viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao phù hợp;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống cho học viên với các hình thức đa dạng và phù hợp;

c) Đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Hàng năm, Trung tâm đã triển khai các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao theo quy định của nhiệm vụ năm học, sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục & Đào tạo đảm bảo đủ thời lượng và theo đủ chủ điểm hàng tháng, theo phân phối chương trình, kế hoạch nhiệm vụ năm học.

[H1.1.2.05]; [H3.3.1.02].

b) Trung tâm tổ chức các hoạt động chào mừng, sinh hoạt ngoại khóa nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn như 08/3, 20/10, 20/11... và hưởng ứng các chủ điểm của tháng, các sự kiện của địa phương. Trung tâm đều xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động văn hóa văn nghệ, lao động vệ sinh, công tác nhân đạo, từ thiện, tham gia ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, ngày vì người nghèo và quỹ chất độc màu da cam...

Trung tâm tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ giáo viên là cựu chiến binh, có công với Cách mạng và dâng hương tri ân các anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm tỉnh trong những dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 hàng năm.

[H5.5.3.01]; [H5.5.3.02].

c) Công tác đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương còn hạn chế.

**2. Điểm mạnh**

Ban Giám đốc và các tổ chức đoàn thể trong Trung tâm quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất để thực hiện các chương trình kỷ niệm, văn nghệ, ngoại khóa cho cán bộ, giáo viên, học viên tham gia.

**3. Điểm yếu**

Công tác triển khai các hoạt động ngoại khóa cho học viên; đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực đổi mới phương thức quản lý theo quy định của Nhà nước, Chủ động đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để tham gia chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Huy động hiệu quả nguồn lực tự nguyện trong triển khai các hoạt động ngoại khóa cho học viên.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Không đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt.

***Tiêu chí 4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân***

a) Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị và cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu của từng ngành liên kết đào tạo;

b) Quản lý giáo viên thỉnh giảng, quản lý giảng viên để đảm bảo chất lượng đào tạo;

c) Thực hiện trách nhiệm theo hợp đồng liên kết đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về việc liên kết đào tạo.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Hiện nay, Trung tâm GDTX tỉnh đang có trụ sở tại khu Nhà Thành, hệ thống cơ sở vật chất gồm có:

- Phòng làm việc cho CBVC-NLĐ: 10 phòng, có trang bị điều hoà, quạt mát, hệ thống chiếu sáng, trang thiết bị làm việc đảm bảo.

- Phòng khách dành cho giảng viên: 05 phòng khép kín, trang bị đầy đủ tiện nghi sinh hoạt.

- Phòng học kiên cố: 13 phòng (bao gồm 01 hội trường lớn, 3 phòng học lớn có sức chứa trên 100 học viên, các phòng còn lại đảm bảo chỗ ngồi học từ 50-70 học viên). Phòng học đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. 12/13 phòng học được trang bị điều hoà.

- 01 phòng trực tuyến có kết nối internet để phục vụ cho việc quản lý bồi dưỡng.

- Khu vệ sinh: Trung tâm có các khu vệ sinh riêng cho học viên nam, nữ. Có các khu vệ sinh dành cho giảng viên, CBVC-NLĐ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh.

- Hệ thống lán xe dành cho viên chức, lán xe dành cho học viên đều có mái che đảm bảo an toàn.

- Phòng Thư viện - Thiết bị đồ dùng: Trung tâm có 01 phòng Thư viện với trên 500 đầu sách gồm: sách giáo khoa, sách nâng cao, sách tham khảo, tạp chí ... dành cho cán bộ, giáo viên, học viên tham khảo, học tập. Trung tâm trang bị đầy đủ các thiết bị máy chiếu, âm li, loa đài phục vụ nhu cầu dạy và học [H5.5.04.01]; [H1.1.05.13]; [H5.5.04.04]; [H1.1.05.19].

Năm 2023, Trung tâm đã được UBND tỉnh phê duyệt Dự án xây dựng Trung tâm GDTX tỉnh giai đoạn 2 tại đường Bạch Thái Bưởi, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên với tổng diện tích 17.960m<sup>2</sup> [H5.5.04.03]. Dự án đã khởi công tháng 8/2023.

Cán bộ quản lý của Trung tâm được tuyển dụng và phân công phù hợp với yêu cầu của từng ngành liên kết đào tạo [H2.2.01.01]; [H2.2.01.02]; [H2.2.01.03],

b) Giảng viên của các cơ sở liên kết về giảng dạy tại Trung tâm sẽ được cập nhật trên sổ đầu bài (có chữ kí xác nhận của giảng viên), đối chiếu với kế hoạch học tập đã được kí duyệt [H1.1.03.05]; [H1.1.04.06]; [H1.1.04.05]; [H1.1.03.02]; [H1.1.04.10].

c) Trung tâm thực hiện việc liên kết đào tạo theo quy định của Khoản 2, Điều 4, Thông tư 10/2021/TT-BGD&ĐT ngày 05/04/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX; Thông tư 08/2021/TT-BGD&ĐT ngày 18/3/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học [H1.1.04.13]; [H1.1.05.19]; [H4.4.01.03]; [H5.5.02.01]; [H1.1.03.05]; [H5.5.04.05].

## **2. Điểm mạnh**

Trung tâm đã áp dụng nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác Tư vấn tuyển sinh, kết quả đến thời điểm hiện tại đã thực hiện liên kết đào tạo với hơn 30 trường cơ sở giáo dục uy tín trên cả nước.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền và tư vấn tuyển sinh đã có nhiều đổi mới song vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trung tâm tiếp tục điều tra nhu cầu học tập của người học trên địa bàn, nắm bắt được yêu cầu nguồn nhân lực để nâng cao hiệu quả về công tác tuyên truyền, vận động người học.

Lựa chọn cơ sở giáo dục uy tín để liên kết đào tạo, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm.

## **5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Đạt

*Chỉ số b:* Đạt

*Chỉ số c:* Đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt

***Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục.***

a) Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên theo học chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục;

b) Học viên học các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Học viên hoàn thành các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ góp phần đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Do Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên không có học viên theo học chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông nên không có hoạt động để mô tả nội hàm của tiêu chí.

**2. Điểm mạnh:** không

**3. Điểm yếu**

Trung tâm chưa triển khai tổ chức thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chú trọng tham mưu với các cấp chính quyền để sớm hoàn thiện về đội ngũ, CSVC và các điều kiện cần thiết khác để tuyển sinh hệ GDTX cấp THPT nhằm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo Thông tư 10/TT-BGDĐT.

**5. Tự đánh giá**

5.1. Xác định Trung tâm đạt hay không đạt từng chỉ số của tiêu chí:

*Chỉ số a:* Không đạt

*Chỉ số b:* Không đạt

*Chỉ số c:* Không đạt

5.2. Tự đánh giá tiêu chí: Không đạt.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Trung tâm GDTX tỉnh hoạt động chuyên môn theo kế hoạch nhà nước giao. Thực hiện liên kết đào tạo theo quy định hiện hành. Các nội dung có liên quan đến

việc đánh giá, xếp loại học viên do đơn vị chủ trì đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trung tâm chưa có học sinh phổ thông nên tiêu chí 1 và tiêu chí 5 không thực hiện mô tả nội hàm để phân tích đánh giá.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/5**

### **III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên là kết quả của quá trình lao động nghiêm túc, thể hiện sự đoàn kết, tập trung trí tuệ của tập thể quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục tại đơn vị. Báo cáo cũng là sự ghi nhận thành quả trong công tác quản lý, các hoạt động giáo dục nhằm phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của Trung tâm GDTX tỉnh.

Suốt quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, cán bộ, giáo viên và nhân viên rất tự hào về những thành quả đã đạt được của Trung tâm trong những năm qua.

Tổng hợp tự đánh giá kết quả hoạt động, triển khai nhiệm vụ tại Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên:

- Số chỉ số đạt: 58/72 chiếm tỉ lệ 80,56%
- Số chỉ số không đạt: 14/72 chiếm tỉ lệ 19,44%
- Số tiêu chí đạt: 18/24 chiếm tỉ lệ 75,00%
- Số tiêu chí không đạt: 06/24 chiếm tỉ lệ 25,00%

Bên cạnh những thành công đã đạt được, trong bối cảnh nhu cầu học tập theo hình thức vừa làm vừa học đang có xu hướng bão hòa, Trung tâm cần mạnh dạn thay đổi hình thức tuyển sinh, ngành học để nắm bắt xu thế học tập của thời đại. Là đơn vị giáo dục đang từng bước thực hiện tự chủ tài chính, vấn đề phát triển để tồn tại là xu thế tất yếu, cần có sự đồng sức đồng lòng, đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự hỗ trợ của các cấp, các ngành. Tập thể CBVC-NLĐ của đơn vị quyết tâm phát huy những thành tích đã đạt được, đồng thời khắc phục khó khăn để vươn lên, từng bước khẳng định uy tín trong liên kết đào tạo, bồi dưỡng phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân là mục tiêu, nhiệm vụ của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.

*Hưng Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)  
  
**Th.S. HOÀNG THỊ PHƯƠNG**

#### **IV. PHỤ LỤC**

Danh mục các minh chứng



## DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế	29-NQ/TW, 04/11/2013	Trung ương Đảng	
Tiêu chí 1.1	2	[H6-1.1-01]	Sơ đồ cơ cấu tổ chức Trung tâm	Thêm cho mô tả của phần đặt vấn đề	TTGD TX tỉnh	
Tiêu chí 1.1	3	[H1-1.1-02]	Kế hoạch 321/KH-UBND, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025	321/KH-UBND, 21/02/2016	UBND tỉnh	
Tiêu chí 1.1	4	[H6-1.1-02]	Sơ đồ kết quả đào tạo từ năm 1997 đến 2023	Thêm cho mô tả của phần đặt vấn đề	TTGD TX tỉnh	
Tiêu chí 1.1	5	[H1-1.1-03]	Kế hoạch số 27/KH-UBND thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Hội nghị lần thứ Mười một Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh ban hành	27/KH-UBND, 15/02/2022	UBND tỉnh	
Tiêu chí 1.1	6	[H1-1.1-04]	Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành	10/2021/TT-BGDĐT, 05/4/2021	Bộ GD&ĐT	

			quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDTX.			
<b>Tiêu chí 1.1</b>	7	[H1-1.1-05]	1. Chiến lược phát triển Trung tâm Giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2025 của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên. 2. Chiến lược phát triển Trung tâm Giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên.(Bổ sung năm 2022)	1. 01/CL-TT ngày 01/8/2016 2. 02/CL-TT ngày 5/10/2022	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.1</b>	8	[H1-1.1-06]	Nghị Quyết Đảng bộ Khối CQ_DN tỉnh, Đảng bộ tỉnh các năm về định hướng phát triển kinh tế - xã hội	1. Số 01-NQ/TU ngày 26/11/2020; 2. số 16-NQ/TU ngày 03/12/2021	1. Đảng ủy Khối 2. Đảng ủy Khối	
<b>Tiêu chí 1.1</b>	9	[H1-1.1-07]	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm các năm từ 2018-2023	1. 206/BC-TT ngày 10/11/2020; 2. 08/BC-TT ngày 27.10.2021; 3. 33/BC-TT ngày 14/09/2022;	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.1</b>	10	[H1-1.1-08]	Kế hoạch chuyên môn các năm từ 2018-2023	1. 06/KH-TT 16/2/2022 2. 13/KH-TVTS 23/3/2022	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.1</b>	11	[H1-1.1-10]	Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân các năm từ 2018-2022	1. THNCĐT 5/12/2019, 2. 221/TTGDTX-TTHNCĐT 9/12/2020 3. 14a/TTGDTX-THNCĐT 8/12/2021	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.1</b>	12	[H1-1.1-11]	Kế hoạch Nhà nước các năm từ 2018-2023	1. 2889/QĐ-UBND, 10/12/2020 2. 2999/QĐ-UBND, 21/12/2021 3. 2899/QĐ-UBND, 12/12/2022	1. UBND tỉnh 2. UBND tỉnh 3. UBND tỉnh	

<b>Tiêu chí 1.2</b>	1	[H1-1.2-01]	Kế hoạch điều tra nhu cầu học tập của nhân dân các năm từ 2018-2023	1. 73a/KH-TT ngày 14/4/2020; 2. 56b/KH-TT ngày 14/4/2021; 3. 53b/KH-TT ngày 5/4/2021; 4. 21a/KH-TT ngày 9/5/2022;	1. TTGD TX tỉnh 2. TTGD TX tỉnh 3. TTGD TX tỉnh 4. TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	2	[H1-1.2-02]	Giấy giới thiệu đi công tác từ năm 2020 - 2022	Giấy giới thiệu từ 2018-2023	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	3	[H1-1.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả năm học từ 2018-2022	206/BC-TT, 10/11/2020; 10/BC-TT, 10/11/2021; 39-BC-TT, 26/10/2022	TT GD TX Tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	4	[H1-1.2-04]	Báo cáo xây dựng phong trào học thường xuyên, học suốt đời và XD XH học tập các năm từ 2018-2022	1. 187/BC-TT ngày 12/10/2020; 2. 06a/BC-TT ngày 12/10/2021; 3. 36a/ BC-TT ngày 12/10/2022;	1. TTGD TX tỉnh 2. TTGD TX tỉnh 3. TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.2</b>	5	[H1-1.2-05]	Ảnh khai bế giảng, học tập của các lớp văn bằng 2, lớp BDTX giáo viên các năm từ 2018-2023	Hình ảnh	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	[H1-1.3-01]	Kế hoạch công tác theo tháng, năm các năm từ 2018-2022	03/KH-TT ngày 3/1/2020; 20/KH-TT ngày 4/2/2020; 50/KH-TT ngày 4/3/2020; 73/KH-TT ngày 3/4/2020; 81/KH-TT ngày 4/5/2020; 103/KH-TT ngày 2/6/2023; 120/KH-TT ngày 3/7/2020; 140/KH-TT ngày 4/8/2020; 153/KH-TT ngày 3/9/2020; 180/kh-tt ngày 2/10/2020; 202/KH-TT ngày 2/11/2020; 217/KH-TT ngày 2/12/2020; 231/KH-TT ngày 31/12/2020; 21/KH-TT ngày 2/2/2021, 39/KH-TT ngày 3/3/2021; 53/KH-TT ngày 5/4/2021; 68/KH-TT ngày 4/5/2021; 86/KH-TT ngày 3/6/2021; 111/KH-TT	TTGD TX tỉnh	

				ngày 2/7/2021; 03/KH-TT ngày 4/8/2021; 05/kh-tt ngày 1/9/2021; 09/KH-TT ngày 5/10/2021; 13/KH-TT ngày 4/11/2021; 15/KH-TT ngày 3/12/2021; 01/KH-TT ngày 5/1/2022; 03/KH-TT ngày 28/1/2022; 09/kh-tt ngày 4/3/2022; 16/kh-tt ngày 4/4/2022; 21/kh-tt ngày 4/5/2022; 23/kh-tt ngày 3/6/2022; 24/kh-tt ngày 5/7/2022, 26/KH-TT ngày 28/7/2022, 28/kh-tt ngày 5/9/2022, 31/kh-tt ngày 5/10/2022; 35/kh-tt ngày 5/11/2022.		
<b>Tiêu chí 1.3</b>	2	[H1-1.3-02]	Lịch học có danh sách cử giảng viên về giảng tại Trung tâm năm 2022; 2023	Thư viện K1, Mầm non K1+K2, Luật K2+K3		
<b>Tiêu chí 1.3</b>	3	[H1-1.3-03]	Sổ Nghị Quyết của TT các năm từ 2018-2022	Sổ Nghị Quyết của TT các năm từ 2018-2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	4	[H1-1.3-04]	Chương trình hành động Chi bộ Đảng nhiệm kỳ 2020-2025	134b-CTHĐ/CBTT, ngày 1/8/2020	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo tổng kết năm học các năm 2018-2022	1. 134/BC-TT, 31/7/2020; 2. 05/BC-TT, 24/1/2022; 3. 23/BC-TT 18/5/2023;	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ các năm từ 2018-2022	1. 170/kh-tt 26/5/2020; 2. 08b/KH-TT 20/9/2021; 3. 29a/KH-TT 19/9/2022;	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	7	[H1-1.3-07]	Văn bản ghi kết quả kiểm tra nội bộ các năm từ 2018-2022	biên bản năm 2020, 2021, 2022, 2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.3</b>	8	[H1-1.3-08]	Sổ Nghị quyết họp Lãnh đạo mở rộng	Sổ Nghị quyết họp Lãnh đạo mở rộng của	TTGDTX tỉnh	

			của TT các năm từ 2018-2023	TT các năm từ 2018-2023		
<b>Tiêu chí 1.3</b>	9	[H1-1.3-09]	Danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của TT các năm từ 2018-2022	Danh mục 2020, 2021, 2022, 2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ các năm từ 2018-2022	Hồ sơ	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	2	[H1-1.4-02]	Đề án xây dựng vị trí việc làm	55/ĐAVTVL (2020); 126/ĐAVTVL (2021); 69/ĐA-TT 2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch năm học có nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên các năm từ 2018-2023	1. 09/BC-TT 8/1/2020; 2. 87/BC-TT 10/6/2021, 3. 31/BC-TT 9/9/2022;	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	4	[H1-1.4-04]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên của trung tâm	Danh sách	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	5	[H1-1.4-05]	Bảng điểm môn học và lịch học các lớp 2018-2023	1. Điểm lớp Luật K1, Thư viện K1, TA21. Lịch học lớp TA21, Mầm non K1+K2, Luật K1+K2+K3, Thư viện K1 2. Điểm lớp Luật K1, Thư viện K1, TA21. Lịch học lớp TA21, Mầm 3. Điểm lớp Luật K1, Thư viện K1, TA21. Lịch học lớp TA21, Mầm 4. Điểm lớp Luật K1, Thư viện K1, TA21. Lịch học lớp TA21, Mầm	1. Trường ĐH 2. Trường ĐH 3. Trường ĐH 4. Trường ĐH	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	6	[H1-1.4-06]	Sổ ghi đầu bài các năm từ 2018-2023	Sổ ghi đầu bài	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	7	[H1-1.4-07]	Sổ theo dõi giảng viên các năm từ 2018-2023	Sổ theo dõi giảng viên các năm từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	8	[H1-1.4-09]	Sổ đăng bộ các năm từ 2018-2023	Sổ đăng bộ các năm từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	9	[H1-1.4-10]	Sổ theo dõi học viên các năm từ 2018-	Sổ theo dõi học viên các năm từ 2018-	TTGDTX tỉnh	

			2023	2023		
<b>Tiêu chí 1.4</b>	10	[H1-1.4-12]	Sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ năm học từ 2018-2023	Sổ cấp phát văn bằng chứng chỉ năm học từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	11	[H1-1.4-13]	Báo cáo kết quả Đào tạo, bồi dưỡng các năm từ 2018-2022	1. 206/BC-TT, 10/11/2020; 2. 10/BC-TT, 10/11/2021; 3. 39-BC-TT, 26/10/2022	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	12	[H1-1.4-14]	Báo cáo kết quả đánh giá viên chức cuối năm từ 2018-2022	1. Biên bản ngày 11/6/2021, 2. 13/TB-TT, 29/6/2022; 3. 21/TB-TT 02/6/2023	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.4</b>	13	[H1-1.4-16]	Phiếu báo giảng các năm từ 2022-2023	Phiếu báo giảng các năm từ 2022-2023	Trường liên kết	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	[H1-1.5-01]	Quy chế chi tiêu nội bộ các năm từ 2018-2023	1. 07/QĐ-TT ngày 6/1/2020; 2. 03/QĐ-TT ngày 8/1/2021; 3. 03/QĐ-TT ngày 24/01/2022; 4. 03/QĐ-TT ngày 12/01/2023	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh 4. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	2	[H1-1.5-02]	Quy chế quản lý và sử dụng tài sản các năm 2020 - 2023	07/QĐ-TT ngày 24/01/2022; 08/QĐ-TT ngày 12/01/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	3	[H1-1.5-03]	Quyết định thành lập Ban mua sắm trang thiết bị các năm 2020 - 2023	10b/QĐ-TT ngày 24/01/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	4	[H1-1.5-04]	Quyết định ban hành Quy chế và Quy chế nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020,2021,2022,2023	86/QĐ-TT ngày 25/4/2019	TTGDTX tỉnh	

<b>Tiêu chí 1.5</b>	5	[H1-1.5-06]	Cổng thông tin điện tử, Báo cáo cơ sở dữ liệu hàng năm năm.	Trang thông tin điện tử	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	6	[H1-1.5-07]	Quyết định chi chế độ với các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc các lớp liên kết đào tạo đại học năm từ 2018-2023	1. 51/QĐ-TT 31/12/2021; 2. 35/QĐ-TT 27/6/2022; 3. 64/QĐ-TT 14/12/2022; 4. 46/QĐ-TT 9/5/2023	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh 4. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	7	[H1-1.5-08]	Quyết định chi công tác tư vấn tuyển sinh năm từ 2018-2023	10/QĐ-TT ngày 25/08/2021; 44/QĐ-TT ngày 08/11/2021; 11/QĐ-TT 26/1/2022; 28/QĐ-TT 17/5/2022; 43/QĐ-TT 26/8/2022; 44/QĐ-TT 26/8/2022; 26/QĐ-TT 23/3/2023; 65/QĐ-TT 10/7/2023; 66/QĐ-TT 10/7/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	8	[H1-1.5-09]	Quyết định thành lập Ban kiểm kê tài sản năm từ 2018-2023	1. 69/QĐ-TT ngày 26/12/2022; 2. 50/QĐ-TT ngày 17/12/2021 3. 229a/QĐ-TT ngày 29/12/2020	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	9	[H1-1.5-10]	Dự toán thu chi tài chính các năm từ 2018-2023	Dự toán thu chi tài chính các năm từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	10	[H1-1.5-11]	Thông báo thu học phí các lớp từ năm 2018 - 2023	119/TT-TBTHP ngày 3/7/2020; 220/TT-TBHP ngày 7/12/2020; 53a/TBHP ngày 5/4/2021; 08/TB-TT ngày 7/9/2021; 09/TB-TT ngày 15/9/2021; 18/TB-TT ngày 02/12/2021; 19/TB-TT ngày 15/12/2021; 20/TB-TT ngày 17/12/2021; 07/TB-TT ngày 8/4/2022; 08/TB-TT ngày 8/4/2022; 14/TB-TT ngày 04/7/2022; 15/TB-TT ngày 05/7/2022; 19-TB-TT ngày 04/8/2022; 24/TB-TT ngày	TTGDTX tỉnh	

				30/9/2022; 25 TB-TT ngày 10/10/2022; 27-TB-TT ngày 07/10/2022; 28b/TB-TT ngày 12/10/2022; 07/TB-TT ngày 8/3/2023; 06/TB-TT 8/3/2023; 15/TB-TT 5/5/2023; 16/TB-TT 5/5/2023; 17/TB-TT 8/5/2023; 22/TB-TT 12/6/2023; 16/CV-TT 6/4/2023		
<b>Tiêu chí 1.5</b>	11	[H1-1.5-12]	Báo cáo quyết toán tài chính năm từ 2018-2022	Quyển báo cáo QT tài chính 2020 ngày 31/12/2020 Quyển báo cáo QT tài chính 2021 ngày 31/12/2021 Quyển báo cáo QT tài chính 2022 ngày 31/12/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	12	[H1-1.5-13]	Sổ kiểm kê tài sản các năm từ 2020 - 2022	Sổ kiểm kê bàn giao tài sản năm 2020 ngày 31/12/2020 Sổ kiểm kê bàn giao tài sản năm 2021 ngày 31/12/2021 Sổ kiểm kê bàn giao tài sản năm 2022 ngày 31/12/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	13	[H1-1.5-14]	Hợp đồng mua nước sạch các năm từ 2018-2022	2755/HĐCN - KDNS ngày 05/07/2017	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	14	[H1-1.5-15]	Hồ Sơ mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất các năm từ 2020 - 2023	10/QĐ-TT ngày 01/4/2022; 14/QĐ-TT ngày 04/5/2022; 15/QĐ-TT ngày 09/5/2022; 16/QĐ-TT ngày 12/5/2022; 01/QĐ-TT ngày 03/01/2022; 02/QĐ-TT ngày 10/01/2022; 04/QĐ-TT ngày 11/01/2022; 2184/QĐ-UBND ngày 23/9/2022; 104/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; 405/QĐ-UBND ngày 24/02/2023; 19/QĐ-TT ngày 27/02/2023; 20/QĐ-TT ngày 27/02/2023; 21/QĐ-TT ngày 03/3/2023; 22/QĐ-TT ngày 03/3/2023; 28/QĐ-TT ngày 28/3/2023; 35/QĐ-TT ngày 27/6/2023; 36/QĐ-TT	TTGDTX tỉnh	



				ngày 27/6/2023; 37/QĐ-TT ngày 27/6/2023; 38/QĐ-TT ngày 27/6/2023; 38/QĐ-TT ngày 27/6/2023; 50/QĐ-TT ngày 29/6/2023; 51/QĐ-TT ngày 29/6/2023; 52/QĐ-TT ngày 30/6/2023; 54/QĐ-TT ngày 30/6/2023; 57/QĐ-TT ngày 05/7/2023		
<b>Tiêu chí 1.5</b>	15	[H1-1.5-16]	Hợp đồng cung cấp điện với Điện lực thành phố Hưng Yên	MKH.A23HYHYQ0311 ngày 08/10/2017, MKH.P23HYHY0001504 ngày 08/10/2017	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	16	[H1-1.5-17]	Hợp đồng dịch vụ internet của Trung tâm với công ty Viettel	Mã điểm CCDVVT: 180031003 ngày 18/10/2018	TTGDTX Tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	17	[H1-1.5-18]	Hợp đồng dịch vụ vệ sinh môi trường	101/2023/HĐVCXLR ngày 30/12/2022 .	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	18	[H1-1.5-19]	Hợp đồng liên kết đào tạo các năm từ 2018-2023	15/202HĐLKĐT-ĐHKH; 3119/HĐ-ĐHSP ngày 18/11/2021; 3120/HĐ-ĐHSP ngày 08/11/2021; 5877/HĐĐT-TX ngày 22/12/2021; 3930/2020/LKĐT ngày 30/10/2020; 15/202HĐLKĐT-ĐHKH; 19/2022/HĐLK-HTDN ngày 10/8/2022; 20/2022/HĐLK-HTDN ngày 10/8/2022; 21/2022/HĐLK-HTDN ngày 10/8/2022; 22/2022/HĐLK-HTDN ngày 10/8/2022; 23/2022/HĐLK-HTDN ngày 10/8/2022; 24/2022/HĐLK-HTDN ngày 10/8/2022; 17/2023/HĐLK-HTDN ngày 22/3/2023; 18/2023/HĐLK-HTDN ngày 22/3/2023; 19/2023/HĐLK-HTDN ngày 22/3/2023; 11/HĐ.ĐTTX.23022/ĐGV-TTGDTXHY-VĐTBDPTNL; 05b/HĐ-TT ngày 30/8/2021; 02/HĐ-UDKHGD ngày	TTGDTX tỉnh	

				12/10/2021		
<b>Tiêu chí 1.5</b>	19	[H1-1.5-20]	Thanh lý hợp đồng đào tạo các lớp từ năm 2018-2023	02/TLHĐ-UDKHGD ngày 26/10/2020	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	20	[H1-1.5-22]	Sổ các chứng từ chi năm học 2018-2023	Các chứng từ năm 2020 từ T1/2020 - T12/2020 Các chứng từ năm 2021 từ T1/2021 - T12/2021 Các chứng từ năm 2022 từ T1/2022 - T12/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	21	[H1-1.5-23]	Thông báo quyết toán năm từ 2018-2022	Thông báo QT 2019 số 2090/TB - SGDDT ngày 24/11/2020 Thẩm định QT 2020 (không có số) ngày 20/08/2021 Thông báo QT 2021 số 1745/TB - SGDDT ngày 07/09/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	22	[H1-1.5-24]	Sổ quản lý và sử dụng tài sản của Trung tâm năm 2018-2023	Sổ quản lý và sử dụng tài sản của Trung tâm năm 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	23	[H1-1.5-25]	Biên bản Hội nghị CBVC có mục công khai tài chính các năm từ 2018-2023	Biên bản ngày 20/01/2020; ngày 05/02/2021; ngày 20/01/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	24	[H1-1.5-26]	Kết luận về thanh tra tài chính các năm từ 2018-2023	Kết luận về thanh tra tài chính các năm từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.5</b>	25	[H1-1.5-27]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân có nội dung về công tác tài chính từ năm 2018-2022	Báo cáo ngày 20/01/2020(thiếu chủ Tiến làm); ngày 05/02/2021; ngày 20/01/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	[H1-1.6-01]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ của Trung tâm các năm học 2018-2022	12/BC-TT 9/1/2020; 99b/BC-TT 1/6/2020; 81b/BC-TT 31/5/2021; 04/BC-TT 08/01/2021; 81B/BC-TT 31/5/2021; 03b/ BC-TT 14/1/2022; 22a/BC-TT 14/6/2022; 01a/BC-TT 09/1/2023; 28a/BC-TT 14/6/2023.	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	2	[H1-1.6-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác phổ	205/BC-TT ngày 04/11/2020; 09/BC-TT	TTGDTX tỉnh	

			biển giáo dục pháp luật năm 2018-2022	ngày 9/11/2021; 17/BC-TT ngày 10/05/2022; 40/BC-TT ngày 7/11/2022		
<b>Tiêu chí 1.6</b>	3	[H1-1.6-03]	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022	26/BC-TT ngày 19/7/2022	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	4	[H1-1.6-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác phòng chống tham nhũng năm 2018-2022	02/BC-TT ngày 9/01/2023; 01/BC-TT ngày 07/01/2022	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	5	[H1-1.6-05]	Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2018-2022	41/BC-TT ngày 14/11/2022; 15/BC-TT ngày 22/11/2021; 222/BC-TT ngày 11/12/2020	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	6	[H1-1.6-06]	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung Ương Đảng (Khóa XI) về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông	25/BC-TT ngày 18/7/2022	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	7	[H1-1.6-07]	Báo cáo tổng kết công tác Đảng trong đợt đánh giá kiểm điểm TC Đảng và đảng viên hàng năm, từ 2018-2022	225a-BC/CB 21/12/2020, 22-BC/CB 28/12/2021	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	8	[H1-1.6-08]	Quyết định công nhận danh hiệu tập thể và cá nhân LĐTT năm 2018-2022.	1327/QĐ-SGDĐT ngày 5/7/2022; 1294/QĐ-SGDĐT ngày 30/6/2022; 1849/QĐ-SGDĐT ngày 21/7/2021; 1252/QĐ-SGDĐT.2 5/7/2023;	Sở GD&ĐT HY	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	9	[H1-1.6-09]	Sở Nghị quyết Chi ủy, Chi bộ Đảng TT, Lãnh đạo mở rộng, các năm từ 2018-2023	Sở Nghị quyết Chi ủy, Chi bộ Đảng TT, Lãnh đạo mở rộng, các năm từ 2018-2023	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	10	[H1-1.6-11]	Báo cáo tổng kết phong trào thi đua	77a/BC-TT 26/5/2021; 18b-BC-TT	TTGD TX tỉnh	

			thường xuyên năm học 2018-2022	31/5/2022; 23a/BC-TT 25/5/2023.		
<b>Tiêu chí 1.6</b>	11	[H1-1.6-12]	Quyết định khen thưởng tập thể và cá nhân năm học 2018-2022.	3173/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2022; 1328/QĐ-SGDĐT ngày 6/7/2022; 1252/QĐ-SGDĐT.2 5/7/2023;	Sở GD&ĐT HY	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	12	[H1-1.6-13]	Đăng ký thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên các năm từ 2018-2023	Danh sách năm 2020, 2021; 65-CV-TT, 04/10/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	13	[H1-1.6-14]	Báo cáo tổng kết xét cơ quan văn hóa năm từ 2018-2022	195/BC-TT 20/10/2020; 193/BC-BVĐ 20/10/2020	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.6</b>	14	[H1-1.6-15]	Sổ ghi công văn đi năm 2018-2023	Sổ công văn đi 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch và Báo cáo về an ninh trật tự tại Trung tâm các năm từ 2018-2023	153a/KH-TT 3/9/2020; 78A/BC-TT 28/5/2021; 05a/KH-TT 8/9/2021, 22a/BC-TT 27/5/2022; 27a/KH-TT 31/8/2022; 23b/BC-TT 30/5/2023; 34/BC-TT, 14/7/2023;	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch và Báo cáo về phòng chống cháy nổ từ 2018-2023	157a/BC-TT 10/9/2020, 78b/BC-TT 30/5/2021; 04a/KH-TT 27/8/2021; 18a/BC-TT 31/5/2022; 28a/KH-TT 9/9/2022; 27a/BC-TT 2/6/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	3	[H1-1.7-03]	Kế hoạch và báo cáo phòng chống lụt bão, thiên tai năm từ 2018-2023	147a/KH-TT 28/8/2020; 147b/QĐ-TT 31/8/2020; 84a/BC-TT 01/6/2021; 23b/BC-TT 26/6/2022; 27a/KH-TT 5/9/2022; 49/QĐ-TT 6/9/2022; 24a/BC-TT 30/5/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch phòng chống Covid năm 2020,2021.	25/KH-TT 4/2/2020	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	5	[H1-1.7-05]	Hình ảnh về hệ thống Camera tại Trung tâm	Hình ảnh	TTGDTX tỉnh	

<b>Tiêu chí 1.7</b>	6	[H1-1.7-06]	Ảnh hệ thống vòi nước, hệ thống bình chữa cháy tại Trung tâm	Hình ảnh	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	7	[H1-1.7-07]	Hình ảnh về tủ thuốc của Trung tâm.	Hình ảnh	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	8	[H1-1.7-08]	Bài tuyên truyền về phòng chống ngộ độc thực phẩm, cấm hút thuốc lá, phòng chống ma túy	Bài tuyên truyền	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	9	[H1-1.7-09]	Bản cam kết với công an về công tác đảm bảo an ninh trật tự trong cơ quan.	Bản cam kết 2019; bản cam kết đảm bảo an ninh trật tự năm 2022; Biên bản làm việc với phòng AN chính trị nội bộ tỉnh ngày 06/01/2023	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	10	[H1-1.7-10]	Quyết định giao ngân sách năm 2018-2022	2222/QĐ-SGDĐT 27/12/2021; 3321/QĐ-SGDĐT 27/12/2022	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 1.7</b>	11	[H1-1.7-17]	Báo cáo phòng chống bạo lực học đường các năm từ 2018-2023	215/BC-TT 01/12/2020;	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cán bộ, công chức của Giám đốc Trung tâm	<a href="http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo/HoSoCongChuc/Edit/10203">http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo/HoSoCongChuc/Edit/10203</a>	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.1</b>	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ cán bộ, viên chức của Phó giám đốc phụ trách Hành chính Trung tâm	<a href="http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo/HoSoCongChuc/Edit/14069">http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo/HoSoCongChuc/Edit/14069</a>	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.1</b>	3	[H2-2.1-03]	Hồ sơ cán bộ, viên chức của Phó giám đốc phụ trách Chuyên môn Trung tâm	<a href="http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo/HoSoCongChuc/Edit/14073">http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo/HoSoCongChuc/Edit/14073</a>	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.1</b>	4	[H2-2.1-05]	Bằng khen, giấy khen hoặc các hình thức khen thưởng khác đối với Giám đốc TT	1294/QĐ-SGDĐT 30/6/2022; 1252/QĐ-SGDĐT.2 5/7/2023	TTGD TX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.1</b>	5	[H2-2.1-06]	Bằng khen, giấy khen hoặc các hình thức khen thưởng khác đối với Phó giám đốc TT	1894/QĐ-SGDĐT 21/7/2021; 1252/QĐ-SGDĐT.2 5/7/2023	TTGD TX tỉnh	

<b>Tiêu chí 2.1</b>	6	[H2-2.1-07]	Quyết định bổ nhiệm các trưởng phòng, phó phòng	15/ QĐ-SGDĐT,9/1/2023; 14/QĐ-SGDĐT, 9/1/2023; 68/QĐ-TT 8/8/2023; 48/QĐ-TT, 31/8/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.1</b>	7	[H2-2.1-08]	Quyết định thành lập các phòng	61/QĐ-TT, 24/10/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	[H2-2.2-01]	Quyết định của UBND tỉnh v/v giao chỉ tiêu biên chế cho Trung tâm	788/QĐ-SGDĐT, 22/2/2023	UBND tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	2	[H2-2.2-02]	Quyết định phân công chủ nhiệm các năm từ 2018-2023	40a/QĐ-TT 1/8/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	3	[H2-2.2-03]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên Trung tâm các năm từ 2018-2023	12/KH-TT 22/10/2021; 33/BC-TT 14/9/2022;	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	4	[H2-2.2-04]	Danh sách cử giáo viên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các năm 2018-2023	114/ĐK-TT 11/6/2020; Danh sách tham gia BDTX,	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.2</b>	5	[H2-2.2-05]	Quyết định công nhận SK và SK các năm từ 2018-2023	1117/QĐ-SGDĐT 26/6/2020; 315/QĐ-SGDĐT, 03/06/2021; 1184/QĐ-TT 25/5/2022; 1123/QĐ-SGDĐT 30/5/2023	Sở GD&ĐT HY	
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	[H2-2.3-02]	Hồ sơ của các nhân viên	<a href="http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo">http://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/QuanTriHoSo</a>	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.3</b>	2	[H2-2.3-03]	Phân công nhiệm vụ của phòng HC-TH	Nội quy phòng HC-TH	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	1	[H2-2.5-01]	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của TTGDTX tỉnh Hưng Yên các năm từ 2018-2023	122/QC-TT 6/9/2018, 27/QC-TT 25/02/2021, 05/QĐ-TT 24/01/2022; 06/QĐ-TT 12/01/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	2	[H2-2.5-02]	Nội quy phân công nhiệm vụ của Trung tâm năm từ 2018-2023	46/QĐ-TT 6/3/2019; 05a/NQ-TT 11/1/2021; 02/QĐ-TT 24/1/2022	TTGDTX tỉnh	

<b>Tiêu chí 2.5</b>	3	[H2-2.5-03]	Quyết định cử đi học Trung cấp lý luận chính trị	58/CV-TT 19/3/2019, 59/CV-TT 19/3/2019, 76/CV-TT 12/4/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	4	[H2-2.5-04]	Quyết định cử CB,VC đi học lớp Bồi dưỡng chuẩn chức danh NN, GV THPT hạng 2	16d/QĐ-TT01/10/2021; 01B/qđ-tt 10/01/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	5	[H2-2.5-05]	Báo cáo tổng kết công tác công đoàn trong Hội nghị CB,VC năm 2018-2022	23/BC-CĐ 5/2/2021, 09/BC-CĐ 7/2/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	6	[H2-2.5-06]	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm năm 2018-2023	121/QC-TT 6/9/2018; 04a/QC-TT 08/1/2021; 01/QĐ-TT 24/1/2022; 01/QĐ-TT 12/1/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	7	[H2-2.5-07]	Quy chế về công tác thi đua khen thưởng của Trung tâm năm 2018-2023	47/QĐ-TT 6/3/2019, 06-QĐ-TT 27/1/2022; 07/QĐ-TT 12/1/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 2.5</b>	8	[H2-2.5-08]	Bảng thanh toán lương từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2022( các chế độ phúc lợi)	Bảng thanh toán lương từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020; từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021); từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022( các chế độ phúc lợi)	TTGDTX Tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	[H3-3.1-01]	Sơ đồ tổng thể hoặc từng khu của Trung Tâm	Sơ đồ	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.1</b>	2	[H3-3.1-02]	Ảnh tổng thể và từng khu của Trung tâm	1. Ảnh vệ tinh 2. ảnh khuôn viên 3. Phòng bóng bàn 4. Phòng truyền thống và khuôn viên tầng 3 5. Các thành tích lưu giữ tại phòng truyền thống	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh 4. TTGDTX tỉnh 5. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.1</b>	3	[H3-3.1-03]	Nội quy thư viện	Nội quy thư viện	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.1</b>	4	[H3-3.1-04]	Danh mục sách báo, tài liệu tham khảo	Danh mục sách báo, tài liệu tham khảo	TTGDTX tỉnh	

<b>Tiêu chí 3.3</b>	1	[H3-3.3-01]	Danh mục trang thiết bị y tế của Trung tâm các năm từ 2018-2023	Danh mục trang thiết bị y tế của Trung tâm các năm từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.3</b>	2	[H3-3.3-02]	Danh mục các loại thuốc và sổ cấp phát thuốc các năm từ 2018-2023	Danh mục các loại thuốc và sổ cấp phát thuốc các năm từ 2018-2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 3.3</b>	3	[H3-3.3-03]	Hóa đơn mua nước sạch các năm từ 2018-2022	15/221110_1061500_0411001	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	[H4-4.1-01]	Các hình thức tuyên truyền về lợi ích của việc học tập suốt đời các năm từ 2018-2022	1. 170a/KH-TT 26/9/2020; 2. 08c/KH-TT 27/9/2021; 3. 29B/kh-tt 23/9/2022	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.1</b>	2	[H4-4.1-03]	Báo cáo công tác BDTX các năm từ 2018-2022	1. 194/BC-TT, 20/10/2020; 2. 11/BC-TT, 17/11/2021; 3. 46/BC-TT, 23/12/2022	1. TTGDTX tỉnh 2. TTGDTX tỉnh 3. TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.1</b>	3	[H4-4.1-04]	Kế hoạch tư vấn tuyển sinh các năm từ 2018-2023	06/KH-TT 16/2/2022; 13/KH-TVTS 23/3/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	[H4-4.02-01]	Hình ảnh lao động tại TT các năm	Hình ảnh	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.2</b>	2	[H4-4.02-02]	Phân công lao động tại TT các năm	Bảng phân công	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.2</b>	3	[H4-4.02-03]	Quy tắc ứng xử của Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	Quy tắc ứng xử	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.2</b>	4	[H4-4.02-04]	Hình ảnh trao giấy khen cho các học viên tốt nghiệp giỏi tại TT các năm	Hình ảnh	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 4.2</b>	5	[H4-4.02-05]	Hình ảnh các lớp được tổ chức tại địa phương	Hình ảnh	TTGDTX tỉnh	



<b>Tiêu chí 5.2</b>	1	[H5-5.2-01]	Báo cáo công tác bồi dưỡng liên môn năm 2022	46/BC-TT, 23/12/2022	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.2</b>	2	[H5-5.2-02]	Phiếu khảo sát, điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn; Phiếu khảo sát chuyên đề BDTX ; Công thông tin điện tử đăng kí nhu cầu người học các năm từ 2018-2023	Phiếu ks nhu cầu CN Luật, NN Anh; Phiếu ks BD chuyên đề 2020; Phiếu đóng góp ý kiến của gv; Phiếu ks nhu cầu CN Mầm non, Tiểu học; Phiếu điều tra nhu cầu đào tạo	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.2</b>	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch BDTX cho giáo viên THPT và GDTX các năm từ 2018-2022; Kế hoạch BD cho các giáo viên Tiểu học dạy Tin học - Công Nghệ, Giáo viên THCS dạy môn LS - ĐL, KHTN năm 2021- 2022; Kế hoạch BD cho các giáo viên Tiểu học dạy Tin học - Công Nghệ, Giáo viên THCS dạy môn LS - ĐL, KHTN năm 2022- 2023.	279/ĐTBDTX, 2/7/2020; 330/ĐTBDTX, 20/7/2020; 1808/SGDĐT - TCCB, 29/09/2021 100/KHUBND, 27/05/2022; 41/CV - TT, 10/06/2022 274/SGDĐT - TCCB, 16/02/2023; 409/ĐHSP2, 9/05/2023, 21/CV-TT 18/5/2023; 1058/SGDĐT - TCCB; 23/05/2023	UBND tỉnh HY; Sở GD&ĐT HY; ĐHSP2; TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.2</b>	4	[H5-5.2-04]	Các công văn Trung tâm xin ý kiến, Công văn chỉ đạo của Sở GD, CV xin góp ý của địa phương và báo cáo kết quả thăm dò của Trung tâm 2023	120/CV-TTGDTX, 27/07/2021; 1503/SGDĐT - TCCB, 23/08/2021; 131/CV-TT, 23/09/2021; 43/CV-TT, 17/06/2022; 05/CV-TT, 14/02/2023; 07/CV-TT, 20/02/2023; 417/SGDĐT GDTTrH-GDTX, 06/03/2023; 11/CV-TT, 09/03/2023;	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh Công đoàn Trung tâm thấp hương tại nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm Phường Hiến Nam, TPHY; thăm tặng quà tri ân gia đình liệt sỹ Nguyễn Quốc Ân; Viên chức TT tham gia hiến máu nhân đạo.	Hình ảnh	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.3</b>	2	[H5-5.3-02]	Viên chức TT tham gia hiến máu nhân đạo.	Hình ảnh	TTGDTX tỉnh	

<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	Danh mục trang thiết bị của trung tâm các năm từ 2018-2023	Danh mục trang thiết bị	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.4</b>	2	[H5-5.4-03]	Phê duyệt Dự án xây dựng Trung tâm GDTX tỉnh giai đoạn 2	104/QĐ-UBND 31/01/2023	UBND tỉnh Hưng Yên	
<b>Tiêu chí 5.4</b>	3	[H5-5.4-04]	Báo cáo của Trung tâm với các cơ sở GD về đảm bảo yêu cầu cơ sở vật chất yêu cầu khi liên kết các năm từ 2018-2023	Bản TK đk đặt Trạm ngày 16/11/2021; Biên bản 5297/ĐHM-PTĐT ngày 18/11/2021 xin đk đảm bảo chất lượng t/h chương trình ĐT từ xa; Bản TK các đk đặt Trạm ngày 15/10/2022; Bản TK các đk đặt Trạm ngày 11/8/2023	TTGDTX tỉnh	
<b>Tiêu chí 5.4</b>	4	[H5-5.4-05]	Thanh lý hợp đồng giữa Trung tâm với cơ sở liên kết đào tạo các năm từ 2018-2023	Số: 02/TLHĐ-UDKHGD ngày 26/10/2020	TTGDTX tỉnh	